CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/2026/TB-NTW

Nhơn Trạch, ngày 09 tháng 04 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại: 02513.560.574 **Fax:** 02513.560.031

- Website: http://www.ntw.com.vn

- Mã chứng khoán: NTW

- Người công bố thông tin: Trần Văn Thùy

- Chức danh: TV.HĐQT, Giám đốc Công ty.

- Loại thông tin công bố:

☐ Định kỳ ☑ 24h ☐ Bất thường ☐ Theo yêu cầu ☐ Khác

Nội dung công bố thông tin như sau:

Công bố thông tin Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 09./04/2026 tại đường dẫn: *http://ntw.com.vn/quan-he-co-dong.html*.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Người Đại diện theo pháp luật
GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Trần Văn Thùy

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu VT, HĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
DN: C=VN, S=Đồng Nai, L="Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai", O=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3600977120
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.04.13 08:44:35+07'00'
Foxit PDF Editor Version: 13.1.7

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026 **CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /2026/BB-ĐHĐCĐ-NTW	*Nhơn Trạch, ngày 09 tháng 04 năm 2026*

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

- Tên viết tắt: NTW

- Địa chỉ trụ sở chính: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.

- Giấy ĐKKD: số 3600977120 đăng ký thay đổi lần 10 ngày 21/10/2025.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM HỌP

- Thời gian: vào lúc **08** giờ **30** phút, ngày **09/04/2026** (Thứ năm).

- Địa điểm: tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty;

- Cổ đông/đại diện cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch chốt đến ngày 11/03/2026 theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

IV. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA BUỔI HỌP

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện tiến hành họp

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Lương Thắng thay mặt Ban Tổ chức Đại hội báo cáo về kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty như sau:

- Tổng số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông được mời dự họp: 253 cổ đông theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 11/03/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông được mời tham dự họp: 10.000.000 cổ phần, tương ứng 10.000.000 phiếu biểu quyết.

- Tại thời điểm khai mạc Đại hội có 12 cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền tham dự họp, đại diện cho 64,63% tổng số phiếu biểu quyết.

- Căn cứ quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty và Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch có đủ điều kiện để tiến hành theo quy định.

2. Chủ tọa Đại hội

- Ông **Ngô Dương Đại** - Chủ tịch Hội đồng quản trị

3. Thư ký Đại hội

Chủ tọa Đại hội cử Thư ký tại Đại hội:

- Ông Nguyễn Ngọc Hiển - Người phụ trách quản trị Công ty

4. Ban Kiểm phiếu

Chủ tọa đề cử danh sách nhân sự để bầu Ban Kiểm phiếu trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua, gồm:

- Ông Nguyễn Lương Thắng - Trưởng Ban
- Bà Vũ Thị Oanh - Thành viên
- Ông Nguyễn Viết Hưng - Thành viên
- Ông Bùi Xuân Huệ - Thành viên

Đại hội đã biểu quyết danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kết quả kiểm phiếu như sau:

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100 % thông qua danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Ông Nguyễn Lương Thắng - Phó Giám đốc Công ty trình bày Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. Kết quả kiểm phiếu như sau:

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100 % thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

6. Thông qua chương trình Đại hội

Ông Nguyễn Lương Thắng - Phó Giám đốc Công ty thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kết quả kiểm phiếu như sau:

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: *6.462.682* phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100 % thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Các Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trình Đại hội

Chủ tọa Đại hội đã phân công các thành viên tham gia điều hành đại hội trình bày các nội dung Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty trước Đại hội như sau:

- Ông Trần Văn Thùy - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo số 02/2026/BC-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

- Bà Vũ Thị Oanh - Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình số: 02/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025;

- Ông Ngô Dương Đại - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Báo cáo số 03/2026/BC-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025; Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026;

- Ông Trần Hoàng Anh Phương - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo số: 01/BC-BKS-NTW ngày 19/03/2026 của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025;

- Ông Khương Thanh Hảo - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số: 03/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2026;

- Ông Nguyễn Anh Tân - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số: 04/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về quyết toán thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty năm 2025; Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2026;

- Ông Trần Hoàng Anh Phương - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Tờ trình số: 01/2026/TTr-BKS-NTW ngày 19/03/2026 của Ban Kiểm soát về việc thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;

- Ông Nguyễn Anh Tân - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số: 09/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 01/04/2026 của Hội đồng quản trị về việc cập nhật, điều chỉnh mã ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty.

- Bà Nguyễn Thu Trang - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số: 05/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; Tờ trình số: 06/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị về quản trị của Công ty; Tờ trình số: 07/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; 08/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

8. Thảo luận về các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội

Sau khi được nghe các nội dung Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty theo nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tọa Đại hội tiến hành lấy ý kiến thảo luận của các cổ đông tham dự Đại hội.

**** Các ý kiến thảo luận như sau:***

- Ý kiến của cổ đông có mã cổ đông 0011: Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty là tương đối khả quan đạt 170% so với kế hoạch, vì vậy đề nghị Công ty xem xét về việc tăng tỷ lệ chi cổ tức năm 2025 lên từ 12 - 15%.

- Ý kiến trả lời của Chủ tọa Đại hội: Về cơ bản LNST năm 2025 đảm bảo để có thể chia cổ tức ở mức từ 12-15%. Tuy nhiên, về nội dung chia cổ tức trước khi trình ĐHĐCĐ Công ty cũng đã xin ý kiến Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng

Nai về tỷ lệ chia cổ tức là 10%. Bên cạnh đó, qua đánh giá của HĐQT, BGĐ trong năm 2026 Công ty cũng sẽ gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, về ĐTXDCB sẽ thực hiện nhiều dự án đầu tư lớn do đó cần nguồn vốn để dự trù cho những năm tiếp theo. Công ty hy vọng trong năm 2026 kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ khả quan hơn, Công ty sẽ xem xét đề xuất mức chi cổ tức cao hơn.

9. Chủ tọa Đại hội tiến hành lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông đối với các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội

10. Ban Kiểm phiếu thu Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu

11. Ông Nguyễn Lương Thắng - Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

11.1 Thông qua Báo cáo số: 02/2026/BC-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.2 Thông qua Tờ trình số: 03/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.3 Thông qua Báo cáo số: 04/2026/BC-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025; Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua

11.4 Thông qua Báo cáo số: 01/BC-BKS-NTW ngày 19/03/2026 của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.5 Thông qua Tờ trình số: 03/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị:

11.5.1 Về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 phiếu, đại diện cho: 6.080.217 phiếu biểu quyết, chiếm 94,08 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 01 phiếu, đại diện cho: 382.465 phiếu biểu quyết, chiếm 5,92 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.5.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2026.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.6 Thông qua Tờ trình số: 04/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị:

11.6.1 Về việc quyết toán thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.6.2 Thông qua Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2026.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.7 Thông qua Tờ trình số: 01/2026/TTr-BKS-NTW ngày 19/032026 của Ban Kiểm soát về việc thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.8 Thông qua Tờ trình số: 09/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 01/04/2026 của Hội đồng quản trị về việc cập nhật, điều chỉnh mã ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.9 Thông qua Tờ trình số: 05/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.10 Thông qua Tờ trình số: 06/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.11 Thông qua Tờ trình số: 07/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/032026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua

11.12 Thông qua Tờ trình số: 08/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

12. Ông Nguyễn Ngọc Hiển - Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

13. Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

14. Ông Nguyễn Ngọc Hiển - Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

15. Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho: 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đã kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ	**CHỦ TỌA**
Nguyễn Ngọc Hiển	**Ngô Dương Đại**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ-NTW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhơn Trạch, ngày 09 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ-NTW ngày 09/4/2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo số: 02/2026/BC-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Stt	Các chỉ tiêu kế hoạch	Đvt	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % so KH
1	**Sản lượng nước**				
	- Sản lượng nước sản xuất	m^3	**16.416.646**	**18.659.673**	**113.66**
	- Sản lượng nước tiêu thụ	m^3	**15.511.383**	**17.772.638**	**114,58**
2	**Tỷ lệ thất thoát**	%	5,50	4,74	-0,76
3	**Tổng Doanh thu**	**Đồng**	**170.965.000.000**	**202.503.390.609**	**118,45**
	- Doanh thu nước	"	*164.515.000.000*	*190.433.350.910*	*115,75*
	- Doanh thu Xây lắp	"	*3.100.000.000*	*4.341.736.246*	140,06
	- Doanh thu HĐTC	"	*2.500.000.000*	*3.249.655.903*	*129,99*
	- Doanh thu khác	"	*850.000.000*	*4.478.647.550*	*526,90*
4	**Lợi nhuận trước thuế**	**Đồng**	**12.466.000.000**	**21.312.737.117**	**170,97**
5	**Lợi nhuận sau thuế**	**Đồng**	**10.829.000.000**	**18.441.536.422**	**170,30**
6	**Phát sinh phải nộp NSNN**	**Đồng**	**4.042.000.000**	**4.508.612.342**	**111,54**
7	**Phát sinh đã nộp NSNN**	**Đồng**	**4.042.000.000**	**4.121.823.115**	**101,97**
8	**Đầu tư XDCB**	**Đồng**	**64.041.000.000**	**8.225.212.042**	**12,84**

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Stt	Nội dung	Đvt	KH năm 2026
1	Doanh thu	Đồng	198.568.000.000
	- Doanh thu nước	*Đồng*	*191.173.000.000*
	- Doanh thu xây lắp	*Đồng*	*3.000.000.000*
	- Doanh thu HĐTC	*Đồng*	*2.500.000.000*
	- Doanh thu khác	*Đồng*	*1.895.000.000*
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	7.720.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	6.630.000.000
4	Các khoản phải nộp Ngân sách	Đồng	1.689.000.000
5	Đầu tư Xây dựng cơ bản	Đồng	62.581.000.000
6	Tỷ lệ thất thoát	%	5,2

2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

3. Thông qua Báo cáo số: 03/2026/BC-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025; Kế hoạch hoạt động năm 2026.

4. Thông qua Báo cáo số: 01/2026/BC-BKS-NTW ngày 19/03/2026 của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025.

5. Thông qua Tờ trình số: 03/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2026.

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	**Vốn điều lệ**	**100.000.000.000**
2	**Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối**	**18.441.536.422**
3	**Trích lập các quỹ**	**6.095.690.000**
a	Quỹ đầu tư phát triển (20%)	3.688.307.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (12,05%)	2.222.968.000

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	184.415.000
4	**Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ**	**12.345.846.422**
5	**Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang**	**10.978.736.632**
6	**Tổng lợi nhuận còn lại**	**23.324.583.054**
7	**Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (*)**	**10%**
	-Số tiền chia cổ tức	**10.000.000.000**
8	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2026**	**13.324.583.054**

(*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2025.

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2026:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	**Vốn điều lệ**	**100.000.000.000**
2	**Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối**	**6.630.000.000**
3	**Trích lập các quỹ**	**2.596.500.000**
a	Quỹ đầu tư phát triển (20%)	1.326.000.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (18,16%)	1.204.200.000
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	66.300.000
4	**Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ**	**4.033.500.000**
5	**Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang**	**13.324.583.054**
6	**Tổng lợi nhuận còn lại**	**17.358.083.054**
7	**Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (*)**	**9%**
	-Số tiền chia cổ tức	**9.000.000.000**
8	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau**	**8.358.083.054**

6. Thông qua Tờ trình số: 04/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về quyết toán quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025; Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026.

6.1 Quyết toán Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025:

- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách: 622.080.000 đồng.

6.2 Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Người phụ trách quản trị Công ty năm 2026:

- Quỹ thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách: 540.000.000 đồng.

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức tạm chi hàng tháng *(đồng/người/tháng)*
1	**Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách**		
a	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000
b	Thành viên HĐQT	4	6.000.000
c	Trưởng BKS	1	5.000.000
d	Thành viên Ban Kiểm soát	2	4.000.000
2	**Thù lao người phụ trách Quản trị Công ty**	1	4.000.000

Thù lao thực hiện năm 2026 của HĐQT và Ban Kiểm soát sẽ được quyết toán theo các quy định hiện hành và kết quả SXKD năm 2026 của Công ty.

7. Thông qua Tờ trình số: 01/2026/TTr-BKS-NTW ngày 19/03/2026 của Ban Kiểm soát về lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

8. Thông qua Tờ trình số: 09/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 01/04/2026 của Hội đồng quản trị về việc cập nhật, điều chỉnh mã ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty.

9. Thông qua Tờ trình số: 05/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

10. Thông qua Tờ trình số: 06/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

11. Thông qua Tờ trình số: 07/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

12. Thông qua Tờ trình số: 08/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 09/04/2026.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026
CHỦ TỌA



Ngô Dương Đại

Nơi nhận:
- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
- Công ty CP Cấp nước Đồng Nai;
- HĐQT, BGĐ, BKS Công ty;
- Lưu VT, HĐQT;

F/HAI/HĐQT/ĐHCĐ/2026



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Số: 01/2026/BB-BKP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhơn Trạch, ngày 09 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN
KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Hôm nay, vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 09/04/2026 tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung theo đúng Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và Quy chế làm việc của Đại hội.

Ban Kiểm phiếu chúng tôi gồm:

- Ông Nguyễn Lương Thắng - Trưởng Ban
- Bà Vũ Thị Oanh - Thành viên
- Ông Nguyễn Viết Hưng - Thành viên
- Ông Bùi Xuân Huệ - Thành viên

đã tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết biểu quyết các nội dung do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trình trước Đại hội với những nội dung như sau:

- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền tham dự họp là 12 cổ đông, đại diện cho 6.462.682 cổ phần (tương ứng 6.462.682 phiếu biểu quyết), chiếm 64,63% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tổng số tờ Phiếu biểu quyết phát ra: 12 phiếu, tương ứng 6.462.682 phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ Phiếu biểu quyết thu về: 12 phiếu, tương ứng 6.462.682 phiếu biểu quyết.

Kết quả kiểm Phiếu biểu quyết như sau:

1. Thông qua danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu

** Kết quả biểu quyết:*

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí 100% thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

3. Thông qua chương trình Đại hội

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí 100% thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Thông qua Báo cáo số: 02/2026/BC-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

5. Thông qua Tờ trình số: 02/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

6. Thông qua Báo cáo số: 03/2026/BC-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025; Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2026.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua

7. Thông qua Báo cáo số 01/BC-BKS-NTW ngày 19/03/2026 của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

8. Thông qua Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị:

8.1 Về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 phiếu, đại diện cho 6.080.217 phiếu biểu quyết, chiếm 94,08% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 01 phiếu, đại diện cho 382.465 phiếu biểu quyết, chiếm 5,92% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

8.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2026.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

9. Thông qua Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị:

9.1 Về việc quyết toán Quỹ thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

9.2 Thông qua Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2026.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

10. Thông qua Tờ trình số 01/2026/TTr-BKS-NTW ngày 19/03/2026 của Ban Kiểm soát về lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11. Thông qua Tờ trình số: 09/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 01/04/2026 của Hội đồng quản trị về việc cập nhật, điều chỉnh mã ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

12. Thông qua Tờ trình số: 05/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

13. Thông qua Tờ trình số: 06/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

14. Thông qua Tờ trình số: 07/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

15. Thông qua Tờ trình số: 08/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát của Công ty.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua

Biên bản kiểm phiếu được lập vào lúc 10 giờ 45 phút cùng ngày và được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Lương Thắng

* **<u>Thành viên Ban Kiểm phiếu</u>**:

- Bà Vũ Thị Oanh : .....
- Ông Nguyễn Viết Hưng: .....
- Ông Bùi Xuân Huệ : .....

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Số: 02/2026/BB-BKP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhơn Trạch, ngày 09 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN
KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT BIỂU QUYẾT BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Hôm nay, vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 09/04/2026 tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đã tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và Quy chế làm việc của Đại hội.

Ban Kiểm phiếu chúng tôi gồm:

- Ông Nguyễn Lương Thắng - Trưởng Ban
- Bà Vũ Thị Oanh - Thành viên
- Ông Nguyễn Viết Hưng - Thành viên
- Ông Bùi Xuân Huệ - Thành viên

đã tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với các nội dung như sau:

- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền tham dự họp là 12 cổ đông, đại diện cho 6.462.682 cổ phần (tương ứng 6.462.682 phiếu biểu quyết), chiếm 64,63% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tổng số tờ Phiếu biểu quyết phát ra:12 phiếu, tương ứng 6.462.682 phiếu biểu quyết.

- Tổng số tờ Phiếu biểu quyết thu về: 12 phiếu, tương ứng 6.462.682 phiếu biểu quyết.

Kết quả kiểm Phiếu biểu quyết như sau:

1. Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

2. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 phiếu, đại diện cho 6.462.682 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Biên bản kiểm phiếu được lập vào lúc 11 giờ 15 phút cùng ngày và được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Lương Thắng

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

STT	CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG	TỔ CHỨC	SỐ CP	CỔ ĐÔNG CÁ NHÂN ỦY QUYỀN	SỐ CỔ PHẦN ĐẠI DIỆN	SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT	SỐ CCCD/ GCNĐKKD	SỐ LƯỢNG THAM DỰ	KÝ NHẬN
1	**Ngô Dương Đại**		**1.843.736**		**30.000**	**1.873.736**	**001079036255**	**X**	
		Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	1.843.736				3600259296		
2	**Trần Văn Thùy**		**1.201.600**		**1.600**	**1.203.200**	**036079023114**	**X**	
		Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	1.000.000				3600259296		
			200.000	Phan Quốc Anh			042050010028		
			1.600	Đỗ Quang Thái			033082015648		
3	**Nguyễn Thu Trang**		**1.000.000**		**6.000**	**1.006.000**	**001176049227**	**X**	
		Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	1.000.000				3600259296		
4	**Nguyễn Anh Tân**		**133.200**		**60.000**	**193.200**	**075098002098**	**X**	
			60.000	Nguyễn Anh Tuấn			038067018047		
			73.200	Đặng Thị Tâm			038170033413		
5	**Trần Hoàng Anh Phương**		**1.000.000**		**0**	**1.000.000**	**075092019169**	**X**	
		Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	1.000.000				3600259296		
6	**Tô Thị Thanh Hà**		**400.000**		**1.100**	**401.100**	**054189004760**	**X**	
		Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	400.000				3600259296		
7	**Đặng Thị Tú**		**162.040**		**3.000**	**165.040**	**038177025122**	**X**	
			320	Nguyễn Ngọc Vinh			038082027722		
			149.120	Nguyễn Thị Hảo			038187048098		
			12.600	Vũ Anh Tuấn			022073010808		
8	**Nguyễn Văn Đẹp**		**200.041**		**0**	**200.041**	**075074002935**	**X**	
		Công đoàn Cty CP Cấp nước Nhơn Trạch	200.041				3600977120		
9	**Lê Thị Nguyệt**		**8.800**		**0**	**8.800**	**038186038184**	**X**	

STT	CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG	TỔ CHỨC	SỐ CP	CỔ ĐÔNG CÁ NHÂN ỦY QUYỀN	SỐ CỔ PHẦN ĐẠI DIỆN	SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT	SỐ CCCD/ GCNĐKKD	SỐ LƯỢNG THAM DỰ	KÝ NHẬN
			8.800	Lê Thiện Liên			038062015267		
10	**Nguyễn Thị Thùy Vân**		**382.465**		**0**	**382.465**	**075178001234**	**X**	
		Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa	382.465				3600283394		
11	**Trần Trung Phú**		**25.100**		**0**	**25.100**	**034074012658**		
			25.100	Kiên Hùng			001070009073		
12	**Nguyễn Thu Oanh**				**4.000**	**4.000**	**022169003723**		
Tổng cộng			**6.356.982**		**101.700**	**6.462.682**			

Nhơn Trạch, ngày 09 tháng 04 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Bá Hải

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Ngô Dương Đại

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

----------oOo----------

TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Tháng 4/2026

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH (NHOTRAWA)

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
ĐT: 0251 3560574 Fax: 0251 3560031
Website: www.ntw.com.vn Email: capnuocnhontrach.ntw@gmail.com

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Tờ trình đề cử nhân sự bầu Ban Kiểm phiếu tại Đại hội.

2. Chương trình Đại hội.

3. Quy chế làm việc tại Đại hội.

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.

6. Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025; Phương hướng hoạt động năm 2026

7. Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025.

8. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2026.

9. Tờ trình quyết toán quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025; Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026.

10. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

11. Tờ trình về việc cập nhật lại mã ngành nghề kinh doanh.

12. Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

13. Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

14. Tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

15. Tờ trình sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

16. Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Số: 01 /2026/TTr-HĐQT-NTW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhơn Trạch, ngày 19 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc đề cử nhân sự bầu Ban Kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đề cử các thành viên có tên sau đây đề bầu vào Ban Kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

1/ Ông **Nguyễn Lương Thắng**	- Trưởng Ban
2/ Bà **Vũ Thị Oanh**	- Thành viên
3/ Ông **Nguyễn Viết Hưng**	- Thành viên
4/ Ông **Bùi Xuân Huệ**	- Thành viên

Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu được quy định theo Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Dương Đại

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

(F/HAI/HĐQT/ĐHĐCĐ2026)

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH (NHOTRAWA)

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
ĐT: 0251 3560574 Fax: 0251 3560031
Website: www.ntw.com.vn Email: capnuocnhontrach.ntw@gmail.com

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thời gian	Nội dung chương trình
07h30 - 08h30	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông. - Kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp, phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết.
08h30 - 08h45	- Chào cờ; tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu. - Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp. - Chủ tọa chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội và Thư ký Đại hội. - Thông qua danh sách nhân sự giới thiệu để bầu Ban Kiểm phiếu. - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. - Thông qua Chương trình Đại hội.
08h45 - 10h00	**** Trình bày các nội dung:*** - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025. - Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025. Phương hướng hoạt động năm 2026. - Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025. - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2026. - Tờ trình quyết toán quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2025; Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2026. - Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026. - Tờ trình cập nhật, điều chỉnh mã ngành nghề đăng ký kinh doanh Công ty. - Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. - Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty. - Tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. - Tờ trình sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty
10h00 - 10h30	- Cổ đông thảo luận. - Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình trình trước Đại hội.
10h30 - 10h50	- Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu biểu quyết.
10h50 - 11h00	- Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội.
11h00 - 11h30	- Thư ký đọc Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Bế mạc Đại hội.

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhơn Trạch, ngày 19 tháng 03 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Điều 2. Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch theo danh sách chốt đến ngày 11/03/2026 (ngày đăng ký cuối cùng) hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ đều có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Bản chính Căn cước công dân/Hộ chiếu;

- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Tổ chức và nhận: 01 bộ tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết trong đó:

- Một (01) **"Thẻ biểu quyết" màu vàng** có ghi mã cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Thẻ này dùng để biểu quyết và thông qua các nội dung theo chương trình Đại hội.

- Một (01) **"Phiếu biểu quyết" màu hồng** có ghi mã cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này dùng để thông qua các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

c) Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự trong Đại hội.

d) Cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự họp không được ủy quyền cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề người trước đã phát biểu thì không nên phát biểu lại để tránh trùng lắp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào giấy để chuyển cho Thư ký.

f) Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

g) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

h) Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban Tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, kết quả biểu quyết của Đại hội.

i) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

j) Không hút thuốc trong Đại hội.

k) Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, điện thoại di động nên để chế độ im lặng hoặc tắt máy.

l) Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền không tuân thủ những quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục

xuất cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình Đại hội.

Điều 5. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội (nếu cần). Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

c) Trình dự thảo, kết luận về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 6: Ban Kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Ban Kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đề cử và thành lập. Ban Kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm: kiểm tra điều kiện tham dự họp của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền dự họp đã chốt đến ngày 11/03/2026; phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết; báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội cử ra theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận phiếu ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội;

b) Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, hướng dẫn ghi phiếu, trình tự bỏ phiếu;

c) Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và thông báo kết quả cho Chủ tọa, Thư ký; công bố kết quả trước Đại hội. Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

d) Xem xét và báo cáo Chủ tọa Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

CHƯƠNG III
TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 11/03/2026.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung họp Đại hội đồng cổ đông;
- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp (không quá 10 phút).

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông: Trên cơ sở các ý kiến phát biểu của cổ đông hoặc người được ủy quyền, Chủ tọa hoặc cán bộ được chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông hoặc người được ủy quyền.

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết:

a) Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

+ Tán thành với nội dung vừa được đệ trình;

+ Không tán thành với nội dung vừa được đệ trình;

+ Không có ý kiến với nội dung vừa được đệ trình.

b) Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô thích hợp trên Phiếu biểu quyết;

c) Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức này được dùng để thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội; các nội dung khác theo diễn biến thực tế tại Đại hội;

d) Cổ đông biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, cổ đông lựa chọn 01 trong 03 phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông ký tên, ghi đầy đủ họ và tên, sau đó gửi Phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ:

+ Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của cổ đông tham dự.

+ Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi cổ đông đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, không có đóng dấu của Công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của cổ đông. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thể lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một phiếu biểu quyết. Mỗi cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều phiếu biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Phiếu biểu quyết và một (01) Thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 11/03/2026) tổng số cổ phần của Công ty là: **10.000.000** cổ phần tương đương với **10.000.000** quyền biểu quyết.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

6. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ

35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty: phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 12: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Điều 13: Xử lý trường hợp tổ chức họp Đại hội cổ đông không thành.

Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định, Đại hội phải được triệu tập lại theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14: Quy chế này gồm 4 Chương và 14 Điều do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Ngô Dương Đại

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /2026/BC-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 19 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;
Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch báo cáo một số nội dung chính về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026 như sau:

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

Stt	Các chỉ tiêu kế hoạch	Đvt	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % so KH
1	**Sản lượng nước**				
	- Sản lượng nước sản xuất	m^3	**16.416.646**	**18.659.673**	**113.66**
	- Sản lượng nước tiêu thụ	m^3	**15.511.383**	**17.772.638**	**114,58**
2	**Tỷ lệ thất thoát**	%	5,50	4,74	-0,76
3	**Tổng Doanh thu**	**Đồng**	**170.965.000.000**	**202.503.390.609**	**118,45**
	- Doanh thu nước	"	*164.515.000.000*	*190.433.350.910*	*115,75*
	- Doanh thu Xây lắp	"	*3.100.000.000*	*4.341.736.246*	140,06
	- Doanh thu HĐTC	"	*2.500.000.000*	*3.249.655.903*	*129,99*
	- Doanh thu khác	"	*850.000.000*	*4.478.647.550*	*526,90*
4	**Lợi nhuận trước thuế**	**Đồng**	**12.466.000.000**	**21.312.737.117**	**170,97**
5	**Lợi nhuận sau thuế**	**Đồng**	**10.829.000.000**	**18.441.536.422**	**170,30**
6	**Phát sinh phải nộp NSNN**	**Đồng**	**4.042.000.000**	**4.508.612.342**	**111,54**
7	**Phát sinh đã nộp NSNN**	**Đồng**	**4.042.000.000**	**4.121.823.115**	**101,97**
8	**Đầu tư XDCB**	**Đồng**	**64.041.000.000**	**8.225.212.042**	**12,84**

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

Trong năm 2025, Công ty thực hiện tiếp nhận mua nước qua đồng hồ tổng của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, Công ty Cổ Phần cấp nước Hồ Cầu Mới và kết hợp khai thác nước ngầm tại Nhà máy nước Đại Phước cung cấp

nước ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư và khu công nghiệp trên địa bàn xã Nhơn Trạch, xã Phước An, xã Đại Phước.

Kết quả SXKD năm 2025 vượt các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông và Hội đồng Quản trị đề ra. Sản lượng nước SX và tiếp nhận ổn định, chất lượng nước được kiểm soát chặt chẽ. Công tác bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị và khắc phục sự cố kỹ thuật được thực hiện tốt, đảm bảo cho sản xuất. Công tác kiểm tra, bảo trì sửa chữa hệ thống cấp nước và đồng hồ nước khách hàng, được Công ty chú trọng. Công tác phân vùng tách mạng và điều tiết áp lực được thực hiện tốt, tỷ lệ nước thất thoát giảm và được duy trì ở mức thấp. Hiệu quả SXKD tăng lên, thu nhập và đời sống người lao động được cải thiện, CB.CNV an tâm công tác.

3. Tình hình thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản.

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc các dự án đầu tư XDCB theo đúng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như sau:

3.1 Các công trình đã thi công hoàn thành, đưa vào sử dụng:

- Xây dựng tuyến ống đường Trần Phú - BOT nối cao tốc (phía bên trái): Đã hoàn thành công trình, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Di dời tuyến ống HDPE D225 nút giao đường 25B và đường cao tốc: Đã thi công hoàn thành, nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.

- Xây dựng tuyến ống cấp nước truyền tải D300 nối dài đường ĐT.769 xã Phú Hữu: Đã thi công hoàn thành, nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.

- Xây dựng tuyến ống cấp nước các hẻm xã Phước Thiền (08 hẻm): Đã thi công hoàn thành, nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.

3.2 Các công trình đang tiếp tục lập hồ sơ đầu tư thực hiện:

- Công trình Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 từ Trung tâm Huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy xử lý nước Đại Phước: Hội đồng Quản trị Công ty đã có quyết định phê duyệt dự án, Công ty đang tiếp tục triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

- Công trình: Di dời tuyến ống HDPE D160 đường ĐT.769 giao với đường vành đai 3, xã Phú Thạnh: Đang triển khai thi công khối lượng đạt: 1.333/1.333m (Hiện hạng mục cống ngầm kỹ thuật của dự án đường Vành đai 3 chưa hoàn thiện, nên chưa đưa ống vào đúng vị trí quy định).

- Di dời tuyến ống HDPE D160 đường Hùng Vương giao với đường vành đai 3, xã Vĩnh Thanh: Đang triển khai thi công khối lượng đạt: 1.392/1.392m. (Hiện hạng mục cống ngầm kỹ thuật của dự án đường Vành đai 3 chưa hoàn thiện, nên chưa đưa ống vào đúng vị trí quy định).

- Cải tạo tuyến ống uPVC khu TĐC Đại Lộc 1: Đã hoàn thành thẩm định, đang lập hồ sơ phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật.

3.3 Các công trình đang tạm ngưng đầu tư:

- Công trình Xây dựng Tuyến ống cấp nước D400 đường Nguyễn Văn Cừ: Đã phê duyệt dự án, tạm ngưng triển khai để tập trung vốn vào các công trình khác cấp thiết hơn.

4. Công tác phát triển khách hàng:

- Trong năm 2025 công ty mở rộng mạng lưới ống truyền tải là: 5.695m. Lắp đặt mới đồng hồ nước cho 1.186 khách hàng là cơ quan doanh nghiệp và người dân trên địa bàn và.

5. Công tác quản lý chất lượng nước:

Công ty thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước theo quy chuẩn QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Các chỉ tiêu thử nghiệm nhóm A và nhóm B được thử nghiệm tại Trung tâm kiểm soát Bệnh tật tỉnh Đồng Nai và Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3, chất lượng nước khai thác và cung cấp đều đạt theo tiêu chuẩn. Tuy nhiên, trong tháng 12/2025 Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh tật Đồng Nai lấy mẫu nước để xét nghiệm, qua kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại Nhà máy nước Đại Phước thì có 2 chỉ tiêu Nhôm và Hoạt độ phóng xạ Alpha không đảm bảo theo quy chuẩn QCVN 01-1:2024/BYT. Do đó, Công ty đã phải có phương án điều tiết từ nguồn nước mặt của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai và Công ty Cổ phần cấp nước Hồ Cầu Mới về Nhà máy nước Đại Phước và kết hợp với cải tạo lại hệ thống xử lý của nhà máy, khai thác có chọn lọc một số giếng khoan trên cơ sở đảm bảo nước đầu ra đạt chất lượng nước sinh hoạt theo quy định của Bộ Y Tế để cung cấp an toàn, ổn định cho khách hàng.

6. Công tác phòng chống thất thoát:

- Trong năm 2025 Công ty đã rà soát đánh giá, và tiếp tục có các biện pháp thực tế để nâng cao hiệu quả của công tác phân vùng tách mạng. Tăng cường theo dõi và kiểm tra mạng lưới, chủ động dò tìm các sự cố xì bể ống kịp thời khắc phục sửa chữa nâng cao hiệu quả của công tác phòng chống thất thoát nước. Duy trì việc kiểm tra hệ thống cấp nước các khu vực; đồng hồ nước các Cơ quan, Doanh nghiệp trong KCN, điều tiết lưu lượng và áp lực đảm bảo cung cấp nước ổn định cho khách hàng. Tỷ lệ thất thoát nước năm 2025 đạt 4.74%, giảm 0.77% so với kế hoạch, giảm 0.59% so với cùng kỳ năm 2024.

7. Tình hình nhân sự, công tác tổ chức bộ máy, cán bộ và đào tạo:

- Tổng số lao động Công ty: 67 người (16 nữ), lao động giảm 01 người so với 01/01/2025. Biến động lao động: tăng 01 người và giảm 01 người (Tuyển dụng mới: 01 người; Chấm dứt HĐLĐ: 01 người).

- Thực hiện quy trình giới thiệu để bổ nhiệm 01 Phó phòng Tổ chức - Hành chính; Thực hiện hồ sơ rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2025-2030.

- Công tác đào tạo: tập huấn cập nhật các điểm mới, quan trọng của Bộ luật lao động, luật BHXH, BHYT; huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho cán bộ nhân viên.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có những thuận lợi và khó khăn sau:

❖ **Thuận lợi :**

- Được sự quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ của UBND tỉnh Đồng Nai, UBND các xã cũng như Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, các Sở ban ngành tạo môi trường thuận lợi. Sự thống nhất trong chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban Giám Đốc công ty và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CB.CNV, người lao động trong công ty đã tạo điều kiện thuận lợi giúp cho công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ được giao trong năm 2025 và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Việc áp dụng công nghệ trong quản lý và điều hành và thực hiện công việc như áp dụng thanh toán điện tử, sử dụng và nâng cấp các phần mềm quản lý hệ thống mạng Gis, phần mềm CRM giúp Công ty quản lý và điều hành công việc chặt chẽ hơn, tiết kiệm thời gian trong quản lý.

- Về tình hình Tài chính: Công ty thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về Kế toán, tài chính, thực hiện tốt nghĩa vụ với nhà nước, cổ đông và người lao động.

- Về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác xã hội: Quy chế dân chủ ở công ty được nâng cao và minh bạch, thu nhập đời sống người lao động được nâng cao, tư tưởng cán bộ công nhân viên ổn định an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. An ninh chính trị và trật tự an toàn trên địa bàn được giữ vững, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động hiệu quả, công tác phúc lợi xã hội được công ty quan tâm thực hiện.

❖ **Khó khăn:**

- Giá bán nước sạch theo quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 23/05/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai được áp dụng từ năm 2014. Hiện tại, Công ty chỉ còn khai thác nước ngầm 2 giếng khoan tại Nhà máy nước Đại Phước khoảng 2,5% tổng sản lượng, để cung cấp phục vụ sinh hoạt cho dân cư khu vực xã Đại Phước. Số lượng còn lại Công ty phải mua qua đồng hồ tổng để cung cấp phục vụ khách hàng, dẫn tới giá vốn tăng cao trong khi giá bán không tăng ảnh hưởng rất lớn đến kết quả XSKD của Công ty. Phương án điều chỉnh giá nước đã được xây dựng và trình các cơ quan có thẩm quyền nhưng đến nay chưa được thông qua.

- Hiện nay, dân cư trên địa bàn các xã Nhơn Trạch, Phước An người dân vẫn còn thói quen sử dụng nguồn nước ngầm bằng giếng khoan tại chỗ, nhiều khu vực Công ty đầu tư tuyến ống cấp nước, nhưng các hộ dân không đăng ký sử dụng nước, hoặc đề nghị lắp đặt đồng hồ nước miễn phí nhưng thực tế không sử dụng, gây lãng phí chi phí đầu tư của Công ty và khó khăn trong việc quản lý, hạn chế tỷ lệ nước thất thoát. Công ty đã phối hợp với UBND các Xã vận động người dân sử dụng nước sạch để đảm bảo sức khỏe. Tuy nhiên tỷ lệ người dân sử dụng nước máy tại các khu vực trên vẫn còn rất thấp.

- Về tình hình sử dụng đất: Công ty đang sử dụng 06 thửa đất, với hình thức sử dụng đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có

thu tiền sử dụng đất và thuê đất để đầu tư xây dựng mở rộng Nhà máy nước Nhơn Trạch và các trạm bơm cấp nước, trạm bơm tăng áp. Công ty đã gửi hồ sơ và văn bản cho các cơ quan có thẩm quyền để xác định nghĩa vụ tài chính, hướng dẫn hoàn thiện pháp lý đất đai. Công ty đang tiếp tục làm việc với Cục Thuế tỉnh Đồng Nai đề nghị miễn giảm tiền thuê đất theo quy định.

- Khu đất xây dựng trạm bơm tăng áp Phú Hữu đang bị hộ Bà Huỳnh Thị Tảo cư ngụ tại ấp Cát Lái, xã Đại Phước tranh chấp, cản trở không cho xây dựng và sử dụng phần đất. Công ty đã nhiều lần có văn bản gửi UBND huyện Nhơn Trạch (cũ) và UBND xã Phú Hữu (cũ) và hiện tại là UBND Xã Đại Phước đề nghị hỗ trợ giải quyết.

- Hiện nay, Nhà máy Xử lý Nước Đại Phước đang quản lý và khai thác 17 giếng khoan thuộc 03 giấy phép khai thác, với tổng công suất được cấp phép là 6.200 m^3/ngày.đêm. Sản lượng khai thác thực tế đạt khoảng 5.597 m^3/ngày.đêm, Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, một số giếng khoan bị hư hỏng. Do địa thế gần cửa sông và các yếu tố khác, chất lượng nước các giếng khoan còn lại đang bị suy giảm nghiêm trọng về chất lượng. Do đó, Công ty đang phải điều tiết nguồn nước mặt mua của Công ty CP Cấp nước Đồng Nai và Công ty CP cấp nước Hồ Cầu Mới về Nhà máy nước Đại Phước kết hợp với cải tạo lại hệ thống xử lý của nhà máy, khai thác có chọn lọc một số giếng khoan trên cơ sở đảm bảo nước đầu ra đạt chất lượng nước sinh hoạt theo quy định của Bộ Y Tế để cung cấp cho Khách Hàng. Năm 2026, để đảm bảo nguồn nước đạt chất lượng cung cấp cho người dân trên địa bàn xã Đại Phước cũng như đảm bảo nguồn nước cho phát triển lâu dài, Công ty phải thực hiện đầu tư tuyến ống HDPE D400 để đáp ứng cho khu vực xã Đại Phước. Do đó giá vốn sản xuất trong giai đoạn hiện tại tăng cao, hiệu quả sản xuất kinh doanh khó duy trì như năm 2024, 2025.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026:

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2025, những thuận lợi, khó khăn và tình hình thực tế của Công ty. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, như sau:

1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản:

Stt	Nội dung	Đvt	KH năm 2026
1	**Doanh thu**	**Đồng**	**198.568.000.000**
	- Doanh thu nước	Đồng	191.173.000.000
	- Doanh thu xây lắp	Đồng	3.000.000.000
	- Doanh thu HĐTC	Đồng	2.500.000.000
	- Doanh thu khác	Đồng	1.895.000.000
2	**Lợi nhuận trước thuế**	**Đồng**	**7.720.000.000**
3	**Lợi nhuận sau thuế**	**Đồng**	**6.630.000.000**
4	**Tỷ lệ thất thoát**	%	**5,2**

Stt	Nội dung	Đvt	KH năm 2026
5	Các khoản phải nộp Ngân sách NN	Đồng	1.689.000.000
6	Đầu tư Xây dựng cơ bản	Đồng	62.581.000.000

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2026.

1. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

- Tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty phê duyệt. Dự kiến tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026 là: **62.581.000.000** đồng. Cụ thể như sau:

STT	KHU VỰC	TÊN DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	KH 2026
1	2	3	4
VỐN TỰ CÓ, VỐN VAY HỢP PHÁP KHÁC			
I	CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC		
	NĂM 2025 CHUYỂN SANG		
1	Xã Nhơn Trạch	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D220 đường 25B	3.813.159.823
		- Ống HDPE D225 (1.700m)	
2	Xã Nhơn Trạch, Đại Phước	Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy nước Đại Phước	42.508.810.682
		- Ống HDPE D400 (9.020m)	
3	Xã Phú Đông-Vĩnh Thanh	Xây dựng tuyến ống cấp nước D225 đường liên xã Phú Đông-Vĩnh Thanh	2.280.000.000
		- Ống HDPE D225 (1.200m)	
	NĂM 2026		
1	Xã Nhơn Trạch	Xây dựng tuyến ống cấp nước D225 đường ĐT.769 (đường Quách Thị Trang)	2.375.000.000
		- Ống HDPE D225 (1.250m)	
2	Xã Nhơn Trạch	Lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Nhơn Trạch (Xã Phước Thiền cũ)	2.583.000.000
		- Ống HDPE D110 (3.150m)	
3	Xã Nhơn Trạch, Đại Phước	Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D225 từ Cụm Công nghiệp Nhơn Trạch đến đường Trần Nam Trung	3.878.105.078
		- Ống HDPE (2.750m)	
II. CÁC CÔNG TRÌNH CẢI TẠO SỬA CHỮA TUYẾN ỐNG VÀ CÁC LOẠI CÔNG TRÌNH SỬA CHỮA KHÁC			

STT	KHU VỰC	TÊN DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	KH 2026
	NĂM 2025 CHUYỂN SANG		
1	**Xã Nhơn Trạch**	**Di dời tuyến ống cấp nước HDPE D160 đường ĐT.769, xã Phú Thạnh (giao với đường Vành đai 3)**	**840.720.198**
		- Ống HDPE D160 (650m)	
2	**Xã Phước An**	**Di dời tuyến ống cấp nước HDPE D160 đường Hùng Vương, xã Vĩnh Thanh (giao với đường Vành đai 3)**	**913.304.402**
		- Ống HDPE D160 (1.300m)	
3	**Xã Nhơn Trạch, Đại Phước**	**Cải tạo hệ thống cấp nước uPVC Khu TĐC Đại Lộc 1**	**3.389.283.151**
		- Ống uPVC D168 (432m) - Ống uPVC D90 (1.583m) - Ống uPVC D60 (2.261m)	
TỔNG CỘNG KẾ HOẠCH NĂM 2026			**62.581.383.334**
LÀM TRÒN			**62.581.000.000**

2. Công tác mở rộng mạng lưới cấp nước và phát triển khách hàng mới

Năm 2026, công ty tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước và mạng lưới cấp nước trên địa bàn bằng nguồn vốn của Công ty, tranh thủ nguồn vốn của địa phương và khách hàng nhằm mở rộng mạng lưới phục vụ tốt hơn nhu cầu sử dụng nước của người dân trên địa bàn.

V. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2026:

1. Tiếp tục phổ biến, vận động và tuyên truyền CB.CNV thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật nhà nước, các quy định, quy chế và nội quy của Công ty,

2. Phối hợp với Ban quản lý KCN, Công an khu công nghiệp Nhơn Trạch bảo vệ an ninh trật tự, ATLD, PPPC tại khu vực sản xuất - kinh doanh; Phối hợp với UBND các xã trên địa bàn để phát triển các mạng lưới cấp nước cho các khu dân cư trên địa bàn các xã.

3. Tập trung cấp nước ổn định cho sản xuất và sinh hoạt của các Doanh nghiệp và các khu dân cư trên địa bàn. Bảo dưỡng máy móc thiết bị thường kỳ, khắc phục kịp thời các sự cố kỹ thuật đảm bảo sản xuất an toàn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước, đảm bảo theo các chỉ tiêu, chất lượng theo QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ Y Tế Quy định chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, tiếp tục cập nhật hoàn thiện kế hoạch Cấp nước an toàn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá và nâng cao hiệu quả của công tác phân vùng, tách mạng, kiểm soát tỉ lệ thất thoát nước, tăng cường các biện pháp

chủ động dò tìm, phát hiện các hư hỏng xì bể xử lý kịp thời. Điều tiết và duy trì áp lực trên mạng hợp lý. Triển khai đồng bộ các biện pháp tiết kiệm cho phí từ khâu sản xuất đến chi phí quản lý, chi phí XDCB, nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, bên cạnh đó tiếp tục thực hiện các công tác đảm bảo thu đúng, thu đủ, hạn chế trễ thu ở mức thấp nhất.

6. Tiếp tục làm việc với các Sở, Ngành để xác định nghĩa vụ tài chính, hướng dẫn hoàn thiện pháp lý đất đai và giải quyết tranh chấp với hộ bà Huỳnh Thị Tảo.

7. Tiếp nhận nguồn nước từ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai và Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới. Căn cứ thực tế chất lượng nước ngầm và năng lực xử lý của Nhà máy nước Đại Phước tổ chức khai thác hợp lý các giếng hiện có tại Trạm Bơm Đại Phước kết hợp với tiếp nhận nước mặt từ Trung tâm Xã Nhơn Trạch về Nhà máy Đại Phước đảm bảo chất lượng nước cung cấp đạt tiêu chuẩn nước sinh hoạt theo quy định. Quản lý và khai thác có hiệu quả hệ thống cấp nước trên địa bàn, phát triển và mở rộng HTCN phục vụ khách hàng, khắc phục nhanh các sự cố kỹ thuật, đảm bảo lưu lượng và áp lực cung cấp ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của các Khu Công nghiệp và khu dân cư trên địa bàn.

8. Triển khai sử dụng nguồn vốn hợp lý để thực hiện hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Phối hợp với chính quyền địa phương tiếp tục đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước và mạng lưới cấp nước trên địa bàn bằng nguồn vốn của Công ty, tranh thủ nguồn vốn ngân sách của địa phương và khách hàng nhằm mở rộng mạng lưới phục vụ tốt hơn nhu cầu sử dụng nước của người dân trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Ngô Dương Đại

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

(F/HAI/HĐQT/ĐHĐCĐ2026)

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /2026/TTr-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 19 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty như sau:

Báo cáo tài chính năm 2025 số: 21/2026/KT-RSMHCM (cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025) của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam bao gồm các nội dung: Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty; Báo cáo của Kiểm toán độc lập; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin các nội dung Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán theo đúng quy định, đồng thời đăng tải trên website của Công ty (*tại đường dẫn http://ntw.com.vn/quanhecodong*).

(đính kèm nội dung Báo cáo tài chính)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Dương Đại

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

(F/HĐQT/ĐHĐCĐ2026)

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

RSM

RSM

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC **TRANG**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC 1 – 2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP 3 – 4

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Bảng cân đối kế toán 5 – 6

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 7

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 8

Bản thuyết minh báo cáo tài chính 9 – 29

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Ngô Dương Đại	Chủ tịch
Ông Trần Văn Thủy	Thành viên
Ông Khương Thang Hảo	Thành viên
Bà Nguyễn Thu Trang	Thành viên
Ông Nguyễn Anh Tân	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Trần Hoàng Anh Phương	Trưởng ban
Bà Tô Thị Thanh Hà	Thành viên
Bà Đặng Thị Tú	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Tên	Chức vụ
Ông Trần Văn Thủy	Giám đốc
Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Trần Văn Thủy
Giám đốc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 02 năm 2026

RSM Việt Nam

Tầng 3A, Tòa nhà L'Mak The Signature
147-147Bis Hai Bà Trưng
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3827 5026
contact_hcm@rsm.com.vn

www.rsm.global/vietnam

Số: 21/2026/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 03 tháng 02 năm 2026 từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

RSM Vietnam is a member of the RSM network and trades as RSM. RSM is the trading name used by the members of the RSM network.
Each member of the RSM network is an independent accounting and consulting firm which practices in its own right.
The RSM network is not itself a separate legal entity in any jurisdiction.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0302361789 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trịnh Thanh Thanh **Phó Tổng Giám đốc** Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 2820-2025-026-1	**Lê Hoàng Mỹ Linh** **Kiểm toán viên** Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 6326-2023-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2026

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**103.514.022.489**	**93.739.666.653**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**7.681.412.202**	**10.512.766.553**
1. Tiền	111	4.1	7.681.412.202	10.512.766.553
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**83.000.000.000**	**66.500.000.000**
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	83.000.000.000	66.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**7.197.099.954**	**10.703.196.743**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	7.104.315.786	10.465.832.675
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	330.950.522	362.345.022
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		321.547.959	413.408.808
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(559.714.313)	(538.389.762)
IV. Hàng tồn kho	**140**	4.6	**5.361.021.810**	**5.263.096.561**
1. Hàng tồn kho	141		5.612.939.218	5.517.895.469
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(251.917.408)	(254.798.908)
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**274.488.523**	**760.606.796**
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		274.488.523	622.110.706
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	138.496.090
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**96.687.412.102**	**100.179.575.240**
I. Tài sản cố định	**220**		**95.226.143.889**	**99.399.370.132**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	94.642.746.044	98.894.406.952
Nguyên giá	222		287.352.506.425	280.460.117.971
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(192.709.760.381)	(181.565.711.019)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	583.397.845	504.963.180
Nguyên giá	228		1.182.156.000	1.062.156.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(598.758.155)	(557.192.820)
II. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**954.998.441**	**308.234.301**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.7	954.998.441	308.234.301
III. Tài sản dài hạn khác	**260**		**506.269.772**	**471.970.807**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		506.269.772	471.970.807
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**200.201.434.591**	**193.919.241.893**

(Xem trang tiếp theo)

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**31.853.802.030**	**27.588.293.989**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**31.853.802.030**	**27.588.293.989**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	18.623.275.605	17.022.416.950
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		442.422.439	941.583.524
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.11	1.455.911.428	1.207.618.291
4. Phải trả người lao động	314	4.12	7.015.096.074	4.700.013.130
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		240.164.914	104.912.945
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		141.699.335	231.820.457
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.13.6	3.935.232.235	3.379.928.692
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**168.347.632.561**	**166.330.947.904**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	4.13	**168.347.632.561**	**166.330.947.904**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.043.138.411	6.043.138.411
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	4.13.6	32.884.221.096	30.786.759.820
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		29.420.273.054	29.501.049.673
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		10.978.736.632	19.013.743.293
LNST chưa phân phối năm nay	421b		18.441.536.422	10.487.306.380
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**200.201.434.591**	**193.919.241.893**

Trần Văn Thủy	**Vũ Thị Oanh**	**Võ Thị Thanh Tuyền**
Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập**

Đồng Nai, ngày 03 tháng 02 năm 2026

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	194.775.087.156	167.047.216.360
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		194.775.087.156	167.047.216.360
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	162.657.521.747	141.712.174.542
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		32.117.565.409	25.335.041.818
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	3.249.655.903	2.507.436.653
6. Chi phí bán hàng	25	5.4	5.286.552.150	4.693.299.958
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	11.674.398.936	11.181.858.060
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18.406.270.226	11.967.320.453
9. Thu nhập khác	31	5.6	4.478.647.550	1.498.286.666
10. Chi phí khác	32	5.7	1.572.180.659	1.316.796.829
11. Lợi nhuận khác	40		2.906.466.891	181.489.837
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.312.737.117	12.148.810.290
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	2.871.200.695	1.661.503.910
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		18.441.536.422	10.487.306.380
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.13.3	1.595	906
16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.13.4	1.595	906

M.S.D.N: 3600977120 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
NHƠN TRẠCH - T. ĐỒNG NAI

Trần Văn Thùy	**Vũ Thị Oanh**	**Võ Thị Thanh Tuyền**
Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập**

Đồng Nai, ngày 03 tháng 02 năm 2026

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		21.312.737.117	12.148.810.290
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.8	11.185.614.697	11.231.234.148
Các khoản dự phòng	03		18.443.051	(34.537.817)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.249.655.903)	(2.588.957.932)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		**29.267.138.962**	**20.756.548.689**
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.577.595.513	2.653.139.108
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(95.043.749)	15.359.468
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		3.218.228.218	7.292.181.829
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(34.298.965)	239.090.023
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.11	(2.150.000.000)	(2.389.395.275)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(869.548.222)	(851.326.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**32.914.071.757**	**27.715.597.842**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(7.659.152.594)	(4.508.674.834)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	81.521.279
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(52.500.000.000)	(105.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		36.000.000.000	93.500.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.504.454.811	3.101.295.278
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(20.654.697.783)**	**(12.825.858.277)**
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.13.5	(15.090.728.325)	(10.064.050.550)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(15.090.728.325)**	**(10.064.050.550)**
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)	**50**		**(2.831.354.351)**	**4.825.689.015**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		10.512.766.553	5.687.077.538
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)	**70**	4.1	**7.681.412.202**	**10.512.766.553**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Trần Văn Thủy	**Vũ Thị Oanh**	**Võ Thị Thanh Tuyền**
Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập**

Đồng Nai, ngày 03 tháng 02 năm 2026

Mẫu B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (dưới đây gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước – Xí nghiệp Nước Nhơn Trạch được thành lập theo Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 24 tháng 09 năm 2007 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600977120, đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2008, thay đổi gần nhất ngày 11 tháng 04 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Ngày 09 tháng 04 năm 2012, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là NTW.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 100.000.000.000 VND được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia/ Quốc tịch	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Việt Nam	52.437.360.000	52,44	52.437.360.000	52,44
Ông Hồ Văn Hoàng	Việt Nam	14.989.050.000	14,99	14.989.050.000	14,99
Các cổ đông khác		32.573.590.000	32,57	32.573.590.000	32,57
Cộng		**100.000.000.000**	**100**	**100.000.000.000**	**100**

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 64 (01 tháng 01 năm 2025 là 68).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Cung cấp nước sạch và dịch vụ lắp đặt.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống chuyên ngành nước.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam; Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính, cùng với các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng.

3.3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

3.4. Nợ phải thu

Nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng và phải thu khác theo nguyên tắc: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người mua là đơn vị độc lập với người bán; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh và chi phí lắp đặt, chạy thử trừ đi giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị sau ban đầu

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	05 – 10 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 30 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10 năm

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị sau ban đầu

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Chi phí phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu liên quan đến nhãn hiệu hàng hóa, quyền phát hành, danh sách khách hàng và các khoản mục tương tự về bản chất (kể cả trường hợp mua từ bên ngoài hoặc tạo ra từ nội bộ Công ty) luôn được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất (49 năm).

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.8. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là các khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.9. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.10. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.11. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.12. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán cung cấp dịch vụ, bao gồm các khoản lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí vật tư xuất dùng cho hoạt động xây lắp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách,...).

3.13. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Ưu đãi, miễn giảm thuế

Công ty được hưởng mức thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với hoạt động kinh doanh cung cấp nước sạch theo Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 06 năm 2015 của Bộ Tài chính áp dụng cho đơn vị xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Dịch vụ cung cấp nước sạch: 0%; 5%;
- Dịch vụ lắp đặt, dịch vụ khác: 10%.

Theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.15. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.16. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.17. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tiền mặt	67.107.374	13.895.548
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.614.304.828	10.498.871.005
Cộng	**7.681.412.202**	**10.512.766.553**

4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng tại ngân hàng, được chi tiết như sau:

Ngân hàng	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Ngân hàng TMCP Phát triển Việt Nam	6 – 12 tháng	5,7% - 7,2%	37.000.000.000	22.000.000.000
Ngân hàng TMCP Phương Đông	6 tháng	5,3%	28.500.000.000	23.500.000.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	6 – 9 tháng	5,0% - 5,2%	11.500.000.000	-
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	6 tháng	5,4%	6.000.000.000	16.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam			-	5.000.000.000
Cộng			**83.000.000.000**	**66.500.000.000**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm Mục 7	289.800	352.509.781
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa	2.569.892.976	1.974.780.555
Công ty Hualon Corporation Việt Nam	1.062.467.175	928.929.750
Phải thu khách hàng khác (*)	3.471.665.835	7.209.612.589
Cộng	**7.104.315.786**	**10.465.832.675**

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, mỗi khoản phải thu các khách hàng khác nhỏ hơn 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Công ty TNHH Xây dựng Anh Ngôn	177.111.000	177.111.000
Các nhà cung cấp khác (*)	153.839.522	185.234.022
Cộng	**330.950.522**	**362.345.022**

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, trả trước các nhà cung cấp khác có số dư mỗi khoản trả trước dưới 10% tổng số trả trước cho người bán ngắn hạn.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.5. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	746.768.558	187.054.245	834.632.903	296.243.141

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Số đầu năm	538.389.762	827.726.487
Trích lập trong năm	41.507.581	35.185.885
Hoàn nhập trong năm	(20.183.030)	(324.522.610)
Số cuối năm	**559.714.313**	**538.389.762**

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2025 VND			Tại ngày 01/01/2025 VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH Xây dựng Anh Ngôn	177.111.000	-	Trên 03 năm	177.111.000	-	Trên 03 năm
Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Đại Phước	154.482.600	-	Trên 03 năm	157.982.600	-	Trên 03 năm
Các khách hàng khác	415.174.958	187.054.245	Từ trên 06 tháng đến trên 03 năm	499.539.303	296.243.141	Từ trên 06 tháng đến trên 03 năm
Cộng	**746.768.558**	**187.054.245**		**834.632.903**	**296.243.141**	

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.6. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.127.811.848	(251.917.408)	3.024.794.430	(254.798.908)
Công cụ, dụng cụ	67.342.798	-	49.178.526	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.417.784.572	-	2.443.922.513	-
Cộng	**5.612.939.218**	**(251.917.408)**	**5.517.895.469**	**(254.798.908)**

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Số đầu năm	254.798.908	-
Trích lập trong năm	-	254.798.908
Hoàn nhập trong năm	(2.881.500)	-
Số cuối năm	**251.917.408**	**254.798.908**

4.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng các công trình tuyến ống cấp nước dở dang tại ngày 31/12/2025.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2025	46.346.901.220	36.231.307.263	196.396.843.969	1.485.065.519	280.460.117.971
Mua trong năm	-	206.544.104	-	259.620.000	466.164.104
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	6.426.224.350	-	6.426.224.350
Tại ngày 31/12/2025	**46.346.901.220**	**36.437.851.367**	**202.823.068.319**	**1.744.685.519**	**287.352.506.425**
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2025	31.074.734.020	32.127.198.592	116.898.710.612	1.465.067.795	181.565.711.019
Khấu hao trong năm	1.138.665.532	908.338.675	9.043.653.703	53.391.452	11.144.049.362
Tại ngày 31/12/2025	**32.213.399.552**	**33.035.537.267**	**125.942.364.315**	**1.518.459.247**	**192.709.760.381**
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2025	15.272.167.200	4.104.108.671	79.498.133.357	19.997.724	98.894.406.952
Tại ngày 31/12/2025	**14.133.501.668**	**3.402.314.100**	**76.880.704.004**	**226.226.272**	**94.642.746.044**

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 122.242.444.546 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2025	617.156.000	445.000.000	1.062.156.000
Mua trong năm	-	120.000.000	120.000.000
Tại ngày 31/12/2025	**617.156.000**	**565.000.000**	**1.182.156.000**
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2025	112.192.820	445.000.000	557.192.820
Khấu hao trong năm	12.343.116	29.222.219	41.565.335
Tại ngày 31/12/2025	**124.535.936**	**474.222.219**	**598.758.155**
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2025	504.963.180	-	504.963.180
Tại ngày 31/12/2025	**492.620.064**	**90.777.781**	**583.397.845**

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 445.000.000 VND.

4.10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 7	4.578.034.125	4.578.034.125	4.456.689.825	4.456.689.825
Phải trả cho người bán:				
Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới	7.877.564.231	7.877.564.231	8.465.060.116	8.465.060.116
Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Kỹ thuật Tín Nghĩa	4.615.017.769	4.615.017.769	3.316.482.227	3.316.482.227
Các nhà cung cấp khác	1.552.659.480	1.552.659.480	784.184.782	784.184.782
Cộng	**18.623.275.605**	**18.623.275.605**	**17.022.416.950**	**17.022.416.950**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.11. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	582.704.605	2.871.200.695	2.150.000.000	138.496.090	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	20.127.550	539.497.156	538.269.606	-	18.900.000
Thuế tài nguyên	-	73.081.700	1.005.868.771	1.006.417.710	-	73.630.639
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	757.958.829	-	336.007.359	-	1.093.966.188
Thuế bảo vệ môi trường	-	22.038.744	92.045.720	91.128.440	-	21.121.464
Cộng	**-**	**1.455.911.428**	**4.508.612.342**	**4.121.823.115**	**138.496.090**	**1.207.618.291**

4.12. Phải trả người lao động

Là quỹ tiền lương còn phải trả cho người lao động tại ngày 31/12/2025.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.13. Vốn chủ sở hữu

4.13.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2024	100.000.000.000	6.043.138.411	28.984.317.741	31.990.450.620	167.017.906.772
Lãi trong năm trước	-	-	-	10.487.306.380	10.487.306.380
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	1.802.442.079	(1.802.442.079)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(1.174.265.248)	(1.174.265.248)
Chia cổ tức	-	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Tại ngày 01/01/2025	100.000.000.000	6.043.138.411	30.786.759.820	29.501.049.673	166.330.947.904
Lãi trong năm nay	-	-	-	18.441.536.422	18.441.536.422
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	2.097.461.276	(2.097.461.276)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(1.424.851.765)	(1.424.851.765)
Chia cổ tức (*)	-	-	-	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2025	**100.000.000.000**	**6.043.138.411**	**32.884.221.096**	**29.420.273.054**	**168.347.632.561**

(*) Việc chia cổ tức được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-NTW ngày 18 tháng 04 năm 2025. Trong đó, cổ tức chia cho bên liên quan là 7.865.604.000 VND – Xem thêm Mục 7.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.13.2. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	10.000.000	10.000.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.13.3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.441.536.422	10.487.306.380
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(2.212.984.371)	(1.258.476.765)
Trích quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý (*)	(275.890.786)	(165.375.000)
Lợi nhuận sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	15.952.661.265	9.063.454.615
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**1.595**	**906**

(*) Tại ngày báo cáo tài chính, Công ty ước tính số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo tỷ lệ 12% và Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý theo tỷ lệ 1,49% lợi nhuận sau thuế căn cứ theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHCĐ-NTW, ngày 18 tháng 4 năm 2025.

4.13.4. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.441.536.422	10.487.306.380
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(2.212.984.371)	(1.258.476.765)
Trích quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý (*)	(275.890.786)	(165.375.000)
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	15.952.661.265	9.063.454.615
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	10.000.000	10.000.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**1.595**	**906**

(*) Tại ngày báo cáo tài chính, Công ty ước tính số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo tỷ lệ 12% và Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý theo tỷ lệ 1,49% lợi nhuận sau thuế căn cứ theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHCĐ-NTW, ngày 18 tháng 4 năm 2025.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.13.5. Cổ tức

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Số dư đầu năm	135.563.480	199.614.030
Cổ tức phải trả	15.000.000.000	10.000.000.000
Cổ tức đã trả của cổ phiếu phổ thông	(15.090.728.325)	(10.064.050.550)
Số dư cuối năm	**44.835.155**	**135.563.480**

4.13.6. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ khen thưởng, phúc lợi VND	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2025	3.379.928.692	30.786.759.820
Trích trong năm	1.424.851.765	2.097.461.276
Chi trong năm	(869.548.222)	-
Tại ngày 31/12/2025	**3.935.232.235**	**32.884.221.096**

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu cung cấp dịch vụ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu cung cấp nước sạch	190.433.350.910	163.860.221.500
Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	4.341.736.246	3.186.994.860
Cộng	**194.775.087.156**	**167.047.216.360**
Trong đó, doanh thu cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 7	109.146.500	85.978.000

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn cung cấp nước sạch	159.919.155.477	140.137.000.078
Giá vốn cung cấp dịch vụ lắp đặt	2.738.366.270	1.575.174.464
Cộng	**162.657.521.747**	**141.712.174.542**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.229.003.831	2.491.725.008
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	20.652.072	15.711.645
Cộng	**3.249.655.903**	**2.507.436.653**

5.4. Chi phí bán hàng

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí lương nhân viên	3.121.245.646	3.055.727.763
Chi phí vật liệu, bao bì	1.581.680.909	1.173.153.039
Chi phí dịch vụ mua ngoài	454.156.160	303.200.251
Chi phí bằng tiền khác	129.469.435	161.218.905
Cộng	**5.286.552.150**	**4.693.299.958**

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí lương nhân viên	8.168.224.123	7.410.517.048
Chi phí đồ dùng văn phòng	737.488.041	563.575.445
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.021.980.271	972.571.370
Trích/Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	21.324.551	(289.336.725)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	982.733.292	1.832.450.992
Chi phí bằng tiền khác	742.648.658	692.079.930
Cộng	**11.674.398.936**	**11.181.858.060**

5.6. Thu nhập khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền phạt thu được (*)	2.701.920.238	-
Thu nhập từ cho thuê lại tuyến ống	1.517.814.610	1.307.132.310
Thu nhập khác	258.912.702	191.154.356
Cộng	**4.478.647.550**	**1.498.286.666**

(*) Đây là khoản tiền nộp phạt vi phạm hợp đồng của Công ty TNHH Vạn Phúc theo Quyết định số 121/QĐ-CCTHADS của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch ngày 18 tháng 06 năm 2025.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.7. Chi phí khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí sử dụng tuyến ống	1.517.814.610	1.307.132.310
Chi phí khác	54.366.049	9.664.519
Cộng	**1.572.180.659**	**1.316.796.829**

5.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí mua nước	136.807.005.725	118.016.049.775
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.161.269.197	4.474.723.495
Chi phí nhân công	18.037.902.775	16.991.272.643
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.185.614.697	11.231.234.148
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.370.870.402	4.397.012.263
Chi phí khác	3.029.672.096	2.518.130.230
Cộng	**179.592.334.892**	**157.628.422.554**

5.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	21.312.737.117	12.148.810.290
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	614.116.049	554.894.889
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	21.926.853.166	12.703.705.179
Trong đó:		
- Thu nhập áp dụng thuế suất phổ thông 20%	*6.785.153.786*	*3.911.333.918*
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	*15.141.699.380*	*8.792.371.261*
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	2.871.200.695	1.661.503.910
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế	**2.871.200.695**	**1.661.503.910**

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế TNDN.

6. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là sản xuất và cung cấp nước sạch, chiếm phần lớn doanh thu và được thực hiện tại một khu vực địa lý duy nhất là tỉnh Đồng Nai. Các hoạt động còn lại không đáng kể và không có sự khác biệt đáng kể về rủi ro và lợi ích kinh tế. Do đó, Công ty chỉ có một bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và một bộ phận theo khu vực địa lý. Vì vậy, theo VAS 28 – Báo cáo bộ phận, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận một cách riêng biệt.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan	Mối quan hệ
1. Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty mẹ sau cùng
2. Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ
3. Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Công ty con gián tiếp của công ty mẹ sau cùng
4. Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	Công ty con của công ty mẹ sau cùng
5. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Phải thu thương mại:		
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	-	351.809.431
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	289.800	700.350
Cộng - Xem thêm Mục 4.3	**289.800**	**352.509.781**
Phải thu tiền đặt cọc:		
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	900.000	900.000
Phải trả thương mại – Xem thêm Mục 4.10:		
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	(4.578.034.125)	(4.456.689.825)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Cung cấp dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	104.351.000	81.627.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	4.795.500	4.351.000
Cộng - Xem thêm Mục 5.1	**109.146.500**	**85.978.000**
Mua nước và dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	57.017.194.277	48.575.520.000
Trả cổ tức – Xem thêm Mục 4.13.1:		
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	7.865.604.000	5.243.736.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Lương, thù lao và các khoản chi phí khác của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2025 VND			Năm 2024 VND		
		Thù lao	Thu nhập	Cộng	Thù lao	Thu nhập	Cộng
Ông Ngô Dương Đại	Chủ tịch Hội đồng quản trị	96.000.000	35.800.000	131.800.000	96.000.000	12.000.000	108.000.000
Ông Trần Văn Thùy	Thành viên Hội đồng quản trị/ Giám đốc	72.000.000	611.027.008	683.027.008	36.000.000	451.772.727	487.772.727
Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	-	441.279.183	441.279.183	-	337.500.000	337.500.000
Ông Khương Thanh Hảo	Thành viên Hội đồng quản trị	72.000.000	17.800.000	89.800.000	72.000.000	10.000.000	82.000.000
Bà Nguyễn Thu Trang	Thành viên Hội đồng quản trị	72.000.000	17.800.000	89.800.000	72.000.000	10.000.000	82.000.000
Ông Nguyễn Anh Tân	Thành viên Hội đồng quản trị	72.000.000	17.800.000	89.800.000	72.000.000	10.000.000	82.000.000
Bà Vũ Thị Oanh	Kế toán trưởng	-	436.270.851	436.270.851	-	305.909.090	305.909.090
Ông Trần Hoàng Anh Phương	Trưởng Ban kiểm soát	60.000.000	20.000.000	80.000.000	60.000.000	10.000.000	70.000.000
Bà Tô Thị Thanh Hà	Thành viên Ban kiểm soát	48.000.000	12.000.000	60.000.000	48.000.000	5.000.000	53.000.000
Bà Đặng Thị Tú	Thành viên Ban kiểm soát	48.000.000	12.000.000	60.000.000	48.000.000	5.000.000	53.000.000
Cộng		**540.000.000**	**1.621.777.042**	**2.161.777.042**	**504.000.000**	**1.157.181.817**	**1.661.181.817**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

8. SỐ LIỆU SO SÁNH

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Kết quả hoạt động kinh doanh (Trích):

	Năm 2024 VND (Được báo cáo lại)	Năm 2024 VND (Đã được báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	906	908
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	906	908

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do Công ty xác định lại Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý của năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2025/NQ-ĐHCĐ-NTW ngày 18/04/2025 nên đã làm thay đổi lợi nhuận để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu của năm 2024. Do đó, lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2024 trình bày để so sánh đã được điều chỉnh lại tương ứng.

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2025 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.

Trần Văn Thùy	**Vũ Thị Oanh**	**Võ Thị Thanh Tuyền**
Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người lập**

Đồng Nai, ngày 03 tháng 02 năm 2026

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD
ASSURANCE | TAX | CONSULTING

RSM

RSM Vietnam

Ho Chi Minh City Head Office
3A Floor, L'Mak The Signature Building
147-147 Bis Hai Ba Trung Street
Xuan Hoa Ward
Ho Chi Minh City, Vietnam

T +8428 3827 5026
contact_hcm@rsm.com.vn

Ha Noi Office
25th Floor, Tower A, Discovery Complex Building
No. 302 Cau Giay Street
Cau Giay Ward
Ha Noi City, Vietnam

T +8424 3795 5353
contact_hn@rsm.com.vn

Da Nang Office
3rd Floor, Miki Building
No. 77-79 Ho Trung Luong Street
Hoa Xuan Ward
Da Nang City, Vietnam

T +84236 3939 539
contact_dn@rsm.com.vn

www.rsm.global/vietnam

RSM Vietnam is a member of the RSM network and trades as RSM. RSM is the trading name used by the members of the RSM network. Each member of the RSM network is an independent accounting and consulting firm, each of which practices in its own right. The RSM network is not itself a separate legal entity of any description in any jurisdiction. The RSM network is administered by RSM International Limited, a company registered in England and Wales (company number 4040598) whose registered office is at 50 Cannon Street, London EC4N 6JJ. The brand and trademark RSM and other intellectual property rights used by members of the network are owned by RSM International Association, an association governed by article 60 et seq of the Civil Code of Switzerland whose seat is in Zug. This email is only intended for the person(s) to whom it is addressed and may contain confidential information. Unless stated to the contrary, any opinions or comments are personal to the writer and do not represent the official view of the company. If you have received this email in error, please notify the company immediately by reply email and then delete this message irretrievably from your system. Please do not copy this email or use it for any purposes or disclose its contents to any other person. Any person communicating with the company by email will be deemed to have accepted the risks associated with sending information by email being interception, amendment and loss as well as the consequences of incomplete or late delivery.

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2026/BC-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 19 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO

của Hội đồng quản trị Công ty về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025; Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025; Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026 với những nội dung như sau:

A. Báo cáo tình hình quản trị; kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025.

I. Báo cáo tình hình quản trị; kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT):

HĐQT Công ty hiện tại có 05 thành viên, gồm:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (*thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành*)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Dương Đại	Chủ tịch HĐQT	30/03/2023	-
2	Ông Trần Văn Thùy	TV.HĐQT điều hành; Giám đốc Công ty	30/03/2023	-
3	Bà Nguyễn Thu Trang	TV.HĐQT không điều hành	30/03/2023	-
4	Ông Khương Thanh Hảo	TV.HĐQT không điều hành	30/03/2023	-
5	Ông Nguyễn Anh Tân	TV.HĐQT không điều hành	30/03/2023	-

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Dương Đại	09/09	100%	
2	Ông Trần Văn Thùy	09/09	100%	
3	Bà Nguyễn Thu Trang	09/09	100%	
4	Ông Khương Thanh Hảo	09/09	100%	
5	Ông Nguyễn Anh Tân	09/09	100%	

3. Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025:

HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm có:

- Ông Ngô Dương Đại - Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Văn Thùy - TV. HĐQT- Giám đốc Công ty
- Ông Khương Thanh Hảo - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Anh Tân - Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thu Trang - Thành viên HĐQT

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên 2025 ngày 18/04/2025 theo đúng quy định.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, đảm bảo theo đúng định hướng và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cũng như thực hiện các giải pháp tích cực hoàn thiện chiến lược phát triển của Công ty.

- Hội đồng quản trị phối hợp với Ban điều hành giám sát các hoạt động của Công ty, đảm bảo theo đúng quy định, điều lệ Công ty cũng như các quy định pháp luật hiện hành, cùng nhau xây dựng kế hoạch khắc phục khó khăn hiện tại, cụ thể đánh giá các mặt hoạt động của Công ty như sau:

1. Về công tác sản xuất: Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã phối hợp, chỉ đạo Công ty thực hiện tiếp nhận mua nước qua đồng hồ tổng của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, Công ty Cổ Phần cấp nước Hồ Cầu Mới và kết hợp khai thác nước ngầm tại Nhà máy nước Đại Phước cung cấp nước ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư và khu công nghiệp trên địa bàn xã Nhơn Trạch, xã Phước An, xã Đại Phước.

Kết quả SXKD năm 2025 vượt các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông và Hội đồng Quản trị đề ra. Sản lượng nước SX và tiếp nhận ổn định, chất lượng nước được kiểm soát chặt chẽ. Công tác bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị và khắc phục sự cố kỹ thuật được thực hiện tốt, đảm bảo cho sản xuất. Công tác kiểm tra, bảo trì sửa chữa hệ thống cấp nước và đồng hồ nước khách hàng, được Công ty chú trọng. Công tác phân vùng tách mạng và điều tiết áp lực được thực hiện tốt, tỷ lệ nước thất thoát giảm và được duy trì ở mức thấp. Hiệu quả SXKD tăng lên, thu nhập và đời sống người lao động được cải thiện, CB.CNV an tâm công tác.

2. Về thực hiện các dự án đầu tư: Căn cứ kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản được duyệt Hội đồng quản trị đã phối hợp, chỉ đạo Công ty thực hiện đầu tư các dự án, công trình theo đúng trình tự thủ tục theo quy định.

3. Về tình hình Tài chính - Kế toán: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về Kế toán, tài chính.

4. Về tình hình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác xã hội: Quy chế dân chủ ở công ty được phát huy; tư tưởng cán bộ công nhân viên ổn định an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; An ninh chính trị và trật tự an toàn trên địa bàn được giữ vững; các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động hiệu quả, công tác phúc lợi xã hội được công ty quan tâm thực hiện.

5. *Về hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các nghĩa vụ đối với người lao động:* Trong năm 2025, thực hiện công bố thông tin đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về việc công bố thông tin đối với Công ty đại chúng. Thực hiện nộp thuế cho ngân sách Nhà nước, BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định.

4. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong năm 2025:

4.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2025:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 phiên họp. Tất cả các phiên họp đảm bảo đúng quy định của điều lệ Công ty; các cuộc họp đều có sự tham gia của Ban kiểm soát Công ty với tư cách là giám sát nội dung các cuộc họp.

4.2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị :

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 10 Nghị quyết, 04 Quyết định liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, hoàn thiện công tác quản trị và nhân sự (quy hoạch cán bộ quản lý, tiêu chuẩn chức danh, quỹ tiền lương, chi thưởng), quyết định các nội dung tài chính quan trọng (lựa chọn đơn vị kiểm toán, chi trả cổ tức), đồng thời thông qua các vấn đề về hoạt động và quản trị doanh nghiệp như giao dịch với bên liên quan và thay đổi mẫu con dấu. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên HĐQT và phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty.

** Các Nghị quyết đã ban hành*:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2025/NQ-HĐQT-NTW	21/02/2025	Nghị quyết v/v chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.
2	02/2025/NQ-HĐQT-NTW	08/04/2025	Nghị quyết v/v thông qua các nội dung và hồ sơ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.
3	03/2025/NQ-HĐQT-NTW	16/04/2025	Nghị quyết v/v chấp thuận chủ trương thực hiện công tác rà soát điều chỉnh và bổ sung nguồn nhân sự quy hoạch các chức danh Cán bộ quản lý Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn 2020-2025 (Năm 2025).
4	04/2025/NQ-HĐQT-NTW	24/04/2025	Nghị quyết v/v chi thưởng cho Ban quản lý, Điều hành Công ty năm 2024.
5	05/2025/NQ-HĐQT-NTW	02/06/2025	Nghị quyết v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
6	06/2025/NQ-HĐQT-NTW	02/06/2025	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương thực hiện giao dịch với tổ chức có liên quan (Đối tượng giao dịch: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, lắp đặt hệ thống đồng hồ điện từ DN250 cấp nước cho Khu dân cư Dân Xuân, trong phạm vi cấp nước của Công ty).
7	07/2025/NQ-HĐQT-NTW	10/07/2025	Nghị quyết v/v thay đổi mẫu con dấu Công ty
8	08/2025/NQ-HĐQT-NTW	10/07/2025	Nghị quyết v/v chi trả cổ tức năm 2024
9	09/2025/NQ-HĐQT-NTW	10/07/2025	Nghị quyết v/v ban hành Quy chế quy định về tiêu chuẩn chức danh công việc của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
10	10/2025/NQ-HĐQT-NTW	19/12/2025	Nghị quyết v/v xác định quỹ tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

** Các Quyết định đã ban hành:*

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2025/QĐ-HĐQT-NTW	08/04/2025	Quyết định thành lập Ban kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
2	02/2025/QĐ-HĐQT-NTW	18/04/2025	Quyết định về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (điều chỉnh, bổ sung lần thứ ba).
3	03/2025/QĐ-HĐQT-NTW	18/04/2025	Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (điều chỉnh, bổ sung lần thứ hai).
4	04/2025/QĐ-HĐQT-NTW	25/09/2025	Quyết định phê duyệt kế hoạch điều động, luân chuyển cán bộ, người lao động năm 2025

5. Công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi, giám sát và giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành, đồng thời đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác cán bộ của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát Ban điều hành Công ty thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Đánh giá, dự báo, phân tích tình hình sản xuất kinh doanh từng tháng để HĐQT có biện pháp chỉ đạo kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT theo đúng quy định và điều lệ Công ty. Đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, cung cấp nước ổn định cho sản xuất, sinh hoạt cho các khu dân cư, KCN trên địa bàn hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành nỗ lực thực hiện các giải pháp đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, công tác phân vùng tách mạng, điều tiết áp lực phòng chống thất thoát nước được chú trọng triển khai, áp dụng công nghệ vào công tác quản lý, số hóa dữ liệu khách hàng nâng cao chất lượng phục vụ.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thành công tốt đẹp.

- Hội đồng quản trị giám sát việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Giám sát việc báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đảm bảo theo đúng quy định.

Nhìn chung, HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

6. Báo cáo về tiền lương, thưởng, thù lao của từng thành viên: HĐQT, Ban điều hành Công ty năm 2025.

Stt	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thưởng	Thù lao
I.	**Hội đồng quản trị**				
1	Ông Ngô Dương Đại	Chủ tịch HĐQT		35.800.000	96.000.000
2	Ông Trần Văn Thùy	TV.HĐQT			72.000.000
3	Ông Khương Thanh Hảo	TV.HĐQT		17.800.000	72.000.000
4	Ông Nguyễn Anh Tân	TV.HĐQT		17.800.000	72.000.000
5	Bà Nguyễn Thu Trang	TV.HĐQT		17.800.000	72.000.000
II	**Người phụ trách Quản trị**				
1	Ông Nguyễn Ngọc Hiển	Phụ trách quản trị		8.000.000	48.000.000
III.	**Ban điều hành**				
1	Ông Trần Văn Thùy	Giám đốc	577.852.008	33.175.000	
2	Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	423.279.183	18.000.000	
3	Bà Vũ Thị Oanh	Kế toán trưởng	418.270.851	18.000.000	

7. Tình hình cổ đông của Công ty:

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại 11/03/2026

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	**Cổ đông lớn**	**5.243.736**	**52.437.360.000**	**52,437%**
II	**Cổ đông trong nước**	**4.749.576**	**47.495.760.000**	**47,496%**
1	Cá nhân	4.134.370	41.343.700.000	41,344%
2	Tổ chức	615.206	6.152.060.000	6,152%
III	**Cổ đông nước ngoài**	**6.688**	**66.880.000**	**0,067%**
1	Cá nhân	6.688	66.880.000	0,067%
2	Tổ chức	0	0	0
Tổng cộng (II+III)		**10.000.000**	**100.000.000.000**	**100%**

8. Báo cáo về giao dịch:

a) Giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó: Không có.

b) Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tới thời điểm lập báo cáo): Không có.

c) Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có.

d) Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

e) Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ chiếm 52,437% vốn điều lệ	Số ĐKKD: 3600259296 cấp ngày 07/04/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 10/10/2025; nơi cấp: Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai	48, đường Cách mạng tháng 8, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai	năm 2025	01/NQ-ĐHĐCĐ	Mua nước sạch qua Đồng hồ tổng 56.589.608.500 đồng	
2	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ chiếm 52,437% vốn điều lệ	Số ĐKKD: 3600259296 cấp ngày 07/04/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 10/10/2025; nơi cấp: Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai	48, đường Cách mạng tháng 8, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai	năm 2025	11/NQ-HĐQT	Mua nước uống đóng chai 22.560.000 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
3	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ chiếm 52,437% vốn điều lệ	Số ĐKKD: 3600259296 cấp ngày 07/04/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 10/10/2025; nơi cấp: Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai	48, đường Cách mạng tháng 8, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai	năm 2025	01/NQ-ĐHĐCĐ	Trả cổ tức năm 2024: 7.865.604.000 đồng	
4	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ chiếm 52,437% vốn điều lệ	Số ĐKKD: 3600259296 cấp ngày 07/04/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 10/10/2025; nơi cấp: Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai	48, đường Cách mạng tháng 8, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai	năm 2025	06/NQ-HĐQT	Lắp đặt hệ thống đồng hồ điện từ DN250 cấp nước cho KDC Dân Xuân: 405.025.777 đồng	
5	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	Công ty cùng chịu chung sự kiểm soát	Số ĐKKD: 3600 259560 cấp ngày 03/01/2006 (đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 28/8/2025) Nơi cấp: Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai	Số 47, đường D9, Khu dân cư đường Võ Thị Sáu, khu phố Vinh Thạnh, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai.	năm 2025	11/NQ-HĐQT	Bán nước sạch: 4.795.500 đồng	
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Công ty cùng chịu chung sự kiểm soát	Số ĐKKD: 3600890938 cấp ngày 15/5/2007 (đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 07/01/2026) Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai	Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai	năm 2025	11/NQ-HĐQT	Bán nước sạch: 104.351.000 đồng	

f) Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm *(mua, bán, chuyển đổi, thưởng…)*
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Anh Tân	Thành viên HĐQT	40.000	0,4%	60.000	0,6%	Mua *(theo Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ ngày 17/12/2025)*
2	Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	20.000	0,2%	0	0%	Bán *(theo Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ ngày 17/12/2025)*
3	Tô Thị Thanh Hà	Thành viên BKS	0	0%	1.100	0,011%	Mua (sở hữu cá nhân)

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

- Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục phát huy những mặt tích cực và xác định một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026 như sau:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, đảm bảo theo đúng định hướng và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cũng như thực hiện các giải pháp tích cực hoàn thiện chiến lược phát triển của Công ty.

- Hội đồng quản trị phối hợp với Ban điều hành giám sát các hoạt động của Công ty, đảm bảo theo đúng quy định, điều lệ Công ty cũng như các quy định pháp luật hiện hành, cùng nhau xây dựng kế hoạch khắc phục khó khăn hiện tại, cụ thể đánh giá các mặt hoạt động của Công ty như sau:

- Tiếp tục tăng cường chỉ đạo, thực hiện các giải pháp trong công tác quản lý, điều hành; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, đồng thời giám sát việc triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị.

Nâng cao năng lực quản lý và điều hành, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông Công ty. Duy trì các cuộc họp định kỳ của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty, nâng cao chất lượng các cuộc họp, xây dựng chiến lược phát triển của Công ty phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương và khu vực.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện Công trình Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 từ Trung tâm Huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy xử lý nước Đại Phước để đảm bảo nguồn nước cung cấp cho người dân trên địa bàn xã Đại Phước cũng như đảm bảo nguồn nước cho phát triển lâu dài.

- Phát triển mạng lưới cấp nước hiệu quả góp phần tăng doanh thu, phát triển khách hàng cho Công ty. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hệ thống cấp nước, mở rộng mạng lưới cấp nước cho các KCN, khu dân cư, phát triển khách hàng sử dụng nước.

- Giám sát Công ty thực hiện cung cấp thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo tính minh bạch, công khai theo quy định của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội, lựa chọn công ty kiểm toán có năng lực thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

- Chỉ đạo, giám sát triển khai sử dụng nguồn vốn hợp lý để thực hiện hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Dương Đại

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

(F/HAI/HĐQT/ĐHĐCĐ2026)

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 01 /BC-BKS-NTW

Nhơn Trạch, ngày 19 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 tại Công ty CP Cấp nước Nhơn Trạch

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Cấp nước Nhơn Trạch; Quy chế quản trị nội bộ Công ty CP Cấp nước Nhơn Trạch; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 tại Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là NTW) năm 2025 như sau:

I. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2025 của NTW đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam, Ban kiểm soát đã thẩm định và thống nhất Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh thể hiện qua một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện năm 2025	% TH/KH	% thực hiện so với cùng kỳ năm trước
Sản lượng nước						
Sản lượng nước sản xuất	**m3**	**16.317.419**	**16.416.645**	**18.659.673**	**113,66%**	**114,35%**
- Nước sản xuất NMN Đại Phước	m3	2.003.062	2.014.000	2.068.029	102,68%	103,24%
- Mua qua đồng hồ tổng Cty Dowaco	m3	5.712.040	5.772.801	6.657.601	115,33%	116,55%
- Mua qua đồng hồ tổng Cty Hồ Cầu Mới	m3	8.602.317	8.629.844	9.934.043	115,11%	115,48%
Sản lượng nước ghi thu	**m3**	**15.447.131**	**15.511.383**	**17.772.638**	**114,58%**	**115,05%**
- Khu vực Đại Phước	m3	1.729.219	1.738.686	1.770.088	101,81%	102,36%
- Qua đồng hồ tổng Cty Dowaco	m3	5.398.638	5.445.077	6.402.175	117,58%	118,59%
- Qua đồng hồ tổng Cty Hồ Cầu Mới	m3	8.319.274	8.327.620	9.600.375	115,28%	115,40%
Tỷ lệ thất thoát	**%**	**5,33**	**5,51**	**4,75**	**-0,76**	**-0,58**
- Khu vực Đại Phước	%	13,67	13,67	14,41	0,74	0,74
- Qua đồng hồ tổng Cty Dowaco	%	5,49	5,68	3,84	-1,84	-1,65
- Qua đồng hồ tổng Cty Hồ Cầu Mới	%	3,29	3,50	3,28	-0,14	0,07
Doanh thu	**Tr.đồng**	**171.052**	**170.965**	**202.503**	**118,45%**	**118,39%**
Sản xuất nước máy	*Tr.đồng*	*163.860*	*164.515*	*190.433*	*115,75%*	*116,22%*
Xây lắp	*Tr.đồng*	*3.187*	*3.100*	*4.342*	140,06%	136,24%
Doanh thu khác	*Tr.đồng*	*1.498*	*850*	*4.479*	*526,90%*	*299,00%*
Doanh thu hoạt động tài chính	*Tr.đồng*	*2.507*	*2.500*	*3.250*	*129,99%*	*129,64%*
Lợi nhuận trước thuế	***Tr.đồng***	***12.149***	**12.467**	***21.313***	***170,97%***	***175,43%***
Lợi nhuận sau thuế	***Tr.đồng***	**10.487**	**10.829**	**18.442**	**170,30%**	**175,86%**
Các khoản phải nộp NS	***Tr.đồng***	**3.939**	**4.042**	**4.509**	**111,55%**	**114,47%**
Đầu tư XDCB	***Tr.đồng***	**6.527**	**64.041**	**8.225**	**12,84%**	**126,02%**

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 phân tích cụ thể như sau:

Trong năm 2025, NTW tiếp tục ghi nhận nhiều kết quả tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng sản lượng nước sản xuất đạt 18.659.673 m^3, hoàn thành 113,66% kế hoạch và tăng 14,35% so với năm 2024, cho thấy nhu cầu sử dụng nước tiếp tục tăng và công tác tổ chức sản xuất được duy trì ổn định. Trong đó, sản lượng nước từ Nhà máy nước Đại Phước tăng nhẹ 3,24%, sản lượng nước

mua qua đồng hồ tổng của Dowaco tăng 16,55%, và sản lượng nước mua qua đồng hồ tổng của Hồ Cầu Mới tăng 15,48%, tiếp tục là nguồn cung chủ lực của Công ty.

Tổng sản lượng nước ghi thu đạt 17.772.638 m^3, hoàn thành 114,58% kế hoạch và tăng 15,05% so với cùng kỳ, phản ánh hiệu quả tích cực trong công tác quản lý mạng lưới, ghi thu và giảm thất thoát. Sản lượng ghi thu qua đồng hồ tổng của Dowaco tăng mạnh 18,59%, trong khi sản lượng ghi thu từ Hồ Cầu Mới tăng 15,40%; riêng khu vực Đại Phước tăng nhẹ 2,36% so với năm trước.

Về tỷ lệ thất thoát nước, năm 2025 ghi nhận mức 4,75%, thấp hơn kế hoạch (5,51%) và giảm 0,58 điểm phần trăm so với năm 2024, cho thấy các biện pháp kiểm soát thất thoát tiếp tục phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, khu vực Đại Phước có tỷ lệ thất thoát 14,41%, cao hơn kế hoạch và tăng so với năm trước, cần được tiếp tục theo dõi và có giải pháp khắc phục phù hợp.

Tổng doanh thu thực hiện đạt 202.503 triệu đồng, hoàn thành 118,45% kế hoạch và tăng 18,39% so với năm 2024. Doanh thu từ sản xuất nước máy tăng 16,22%, doanh thu xây lắp tăng 36,24%, doanh thu hoạt động tài chính tăng 29,64%, đặc biệt doanh thu khác tăng mạnh.

Về hiệu quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận trước thuế đạt 21.313 triệu đồng, hoàn thành 170,97% kế hoạch và tăng 75,43% so với năm 2024; lợi nhuận sau thuế đạt 18.442 triệu đồng, tăng 75,86%, phản ánh hiệu quả quản trị chi phí và năng lực sinh lời của Công ty được cải thiện rõ rệt.

Công ty tiếp tục thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, các khoản phải nộp ngân sách đạt 4.509 triệu đồng, hoàn thành 111,55% kế hoạch và tăng 14,47% so với năm trước, thể hiện sự tuân thủ đầy đủ các quy định tài chính.

Tuy nhiên, giá trị đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện đạt 8.225 triệu đồng, chỉ tương đương 12,84% kế hoạch, mặc dù tăng 26,02% so với năm 2024, cho thấy tiến độ triển khai các dự án đầu tư còn chậm so với mục tiêu đề ra. Công ty cần có giải pháp quyết liệt hơn nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư trong thời gian tới.

Tổng quan, năm 2025 NTW đã đạt được kết quả nổi bật trong tăng trưởng sản lượng, kiểm soát thất thoát, mở rộng doanh thu và nâng cao hiệu quả lợi nhuận. Tuy nhiên, cần tiếp tục tập trung xử lý thất thoát tại khu vực Đại Phước và cải thiện tiến độ đầu tư xây dựng cơ bản, nhằm đảm bảo hoàn thành đồng bộ các chỉ tiêu kế hoạch và phục vụ tốt mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

2. Tình hình mua sắm tài sản và đầu tư, xây dựng cơ bản:

2.1. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định:

- Tài sản cố định hữu hình tăng mới gồm: 466.164.104 đồng Mua trong năm và 6.426.224.350 Đầu tư XDCB hoàn thành.

- Tài sản cố định vô hình tăng mới: 120.000.000 đồng Mua trong năm.

- Tài sản cố định hữu hình thanh lý: 0 đồng.

- Chi phí khấu hao tài sản cố định trong năm 2025 là 11.185.614.697 đồng.

2.2. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản:

- Các công trình đã thi công hoàn thành, đưa vào sử dụng:

+ Xây dựng tuyến ống đường Trần Phú - BOT nối cao tốc (phía bên trái): Đã hoàn thành công trình, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

+ Di dời tuyến ống HDPE D225 nút giao đường 25B và đường cao tốc: Đã thi công hoàn thành, nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.

+ Xây dựng tuyến ống cấp nước truyền tải D300 nối dài đường ĐT.769 xã Phú Hữu: Đã thi công hoàn thành, nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.

+ Xây dựng tuyến ống cấp nước các hẻm xã Phước Thiền (08 hẻm): Đã thi công hoàn thành, nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.

- Các công trình đang tiếp tục lập hồ sơ đầu tư thực hiện:

+ Công trình Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 từ Trung tâm Huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy xử lý nước Đại Phước: Hội đồng Quản trị Công ty đã có quyết định phê duyệt dự án, Công ty đang tiếp tục triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

+ Công trình: Di dời tuyến ống HDPE D160 đường ĐT.769 giao với đường vành đai 3, xã Phú Thạnh: Đang triển khai thi công khối lượng đạt: 1.333/1.333m (Hiện hạng mục cống ngầm kỹ thuật của dự án đường Vành đai 3 chưa hoàn thiện, nên chưa đưa ống vào đúng vị trí quy định).

+ Di dời tuyến ống HDPE D160 đường Hùng Vương giao với đường vành đai 3, xã Vĩnh Thanh: Đang triển khai thi công khối lượng đạt: 1.392/1.392m. (Hiện hạng mục cống ngầm kỹ thuật của dự án đường Vành đai 3 chưa hoàn thiện, nên chưa đưa ống vào đúng vị trí quy định).

+ Cải tạo tuyến ống uPVC khu TĐC Đại Lộc 1: Đã hoàn thành thẩm định, đang lập hồ sơ phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật.

- Các công trình đang tạm ngưng đầu tư:

+ Công trình Xây dựng Tuyến ống cấp nước D400 đường Nguyễn Văn Cừ:

Đã phê duyệt dự án, tạm ngưng triển khai để tập trung vốn vào các công trình khác cấp thiết hơn.

3. Quản lý công nợ phải thu, phải trả:

3.1. Tình hình nợ phải thu, nợ phải trả:

Tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả thể hiện qua bảng số liệu sau:

STT	Diễn giải	Số tiền (đồng)
1	**Tổng số nợ phải thu**	**7.197.099.954**
1.1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.104.315.786
	- Phải thu tiền nước của khách hàng	6.814.071.708
	- Phải thu dịch vụ thi công, lắp đặt	290.244.078
1.2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	330.950.522
1.3	Phải thu ngắn hạn khác	321.547.959
1.4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(559.714.313)
2	**Tổng số nợ phải trả**	**31.853.802.030**
2.1	Phải trả người bán ngắn hạn	18.623.275.605
2.2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	442.422.439
2.3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.455.911.428
2.4	Tiền lương phải trả cho người lao động	7.015.096.074
2.5	Chi phí phải trả ngắn hạn	240.164.914
2.6	Phải trả ngắn hạn khác	141.699.335
2.7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.935.232.235

Khả năng thanh toán:

1. Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn:

Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn:

103.514.022.489 / 31.853.802.030 = 3,25

Đánh giá: Hệ số > 1, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

2. Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu:

31.853.802.030 / 168.347.632.561 = 0,19

Đánh giá: Hệ số vẫn ở mức thấp, công ty duy trì khả năng trả nợ tốt.

Nhận xét:

Bảng tổng hợp công nợ đến ngày 31/12/2025 cho thấy NTW đang duy trì tình hình tài chính ổn định. Tổng nợ phải thu ở mức 7,197 tỷ đồng, trong đó phần lớn đến từ phải thu tiền nước của khách hàng (6,814 tỷ đồng), chiếm 94,6% tổng nợ phải thu.

Tổng nợ phải trả đạt 31,853 tỷ đồng, trong đó, phần lớn là phải trả người bán ngắn hạn (18,623 tỷ đồng), tiền lương phải trả cho người lao động (7,015 tỷ đồng) và quỹ khen thưởng, phúc lợi (3,935 tỷ đồng). Công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt với hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn đạt 3,25 (lớn hơn 1), cho thấy tài chính vững mạnh.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu vẫn ở mức thấp (0,19), cho thấy công ty quản lý nợ hiệu quả và có khả năng trả nợ tốt. Tuy nhiên, cần tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu, đặc biệt là phải thu tiền nước của khách hàng, để cải thiện dòng tiền, tăng vòng quay vốn lưu động và giảm thiểu rủi ro tài chính.

3.2. Trích lập các khoản dự phòng:

a. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

STT	Tên công ty	Nội dung	Số dư đầu kỳ (đồng)	Số dự phòng đã trích lập (đồng)	Đã thu trong kỳ (đồng)	Số dư cuối kỳ (đồng)
1	Tồn thu hóa đơn tiền nước	Tồn thu hóa đơn tiền nước từ năm 2024 trở về trước	158.918.010	41.507.581	16.683.030	183.742.561
2	Ông Lê Văn Tùng	Thu tiền lắp đặt HTCNT theo hợp đồng số: 06A/HĐ-NTWA ngày 25/03/2011	44.378.152		-	44.378.152
3	Công ty Anh Ngôn	Tạm ứng theo giá trị hợp đồng: 08/2012 ngày 14/03/2012 về lập hồ sơ khai thác nước dưới đất lưu lượng 20.000m³/ngày đêm tại Xã Hiệp Phước và Xã Phước An	177.111.000		-	177.111.000
4	HTX DV Nông Nghiệp Đại Phước	Lắp đặt TOCN bờ bao khu A theo hợp đồng số 23/2013/HĐ-NTW ngày 04/07/2013; bờ bao khu B theo hợp đồng số 54/2013/HĐ-NTW ngày 25/12/2013	157.982.600		3.500.000	154.482.600
Tổng cộng			**538.389.762**	**41.507.581**	**20.183.030**	**559.714.313**

Nhận xét về các khoản trích lập dự phòng công nợ:

Trong cơ cấu dự phòng, tồn thu hóa đơn tiền nước từ năm 2024 trở về trước là khoản chiếm tỷ trọng đáng kể, với số dư cuối kỳ 183,74 triệu đồng, dù trong kỳ đã thu hồi được 16,68 triệu đồng. Đây là nhóm công nợ phát sinh từ hoạt động kinh doanh chính, có tính chất nhỏ lẻ nhưng tồn đọng kéo dài, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý dòng tiền.

Bên cạnh đó, một số khoản công nợ phát sinh từ các hợp đồng ký kết từ giai đoạn 2011–2013 vẫn chưa được thu hồi, như khoản phải thu của ông Lê Văn Tùng (44,38 triệu đồng) và Công ty Anh Ngôn (177,11 triệu đồng). Các khoản này đã tồn tại nhiều năm, tiềm ẩn rủi ro về khả năng thu hồi nếu không được tiếp tục rà

soát, đối chiếu và đánh giá đầy đủ về tính pháp lý cũng như khả năng thanh toán của đối tác. Đối với HTX Dịch vụ Nông nghiệp Đại Phước, trong kỳ đã phát sinh thu hồi 3,50 triệu đồng, tuy nhiên số dư cuối kỳ vẫn còn 154,48 triệu đồng, cho thấy công nợ đã có biến động nhưng chưa được xử lý dứt điểm.

Nhìn chung, việc trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi đã được thực hiện, góp phần phản ánh thận trọng giá trị các khoản phải thu trên báo cáo tài chính. Tuy nhiên, với đặc điểm nhiều khoản công nợ tồn tại lâu năm và giá trị thu hồi còn hạn chế, đây là nội dung cần tiếp tục được theo dõi nhằm đánh giá chất lượng tài sản ngắn hạn và mức độ rủi ro tài chính của Công ty.

b. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Trong năm 2025, NTW tiếp tục phát sinh và duy trì khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với một số vật tư chuyên ngành. Nội dung này cần được theo dõi thường xuyên nhằm bảo đảm giá trị hàng tồn kho được phản ánh phù hợp với khả năng sử dụng và giá trị thu hồi thực tế tại từng thời điểm lập báo cáo tài chính.

Việc theo dõi dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm 2025 cần tập trung vào diễn biến biến động giá thị trường của vật tư, mức độ luân chuyển và thời gian tồn kho, cũng như sự phù hợp của chủng loại vật tư với nhu cầu sử dụng thực tế và kế hoạch đầu tư, sửa chữa hệ thống. Qua đó, việc trích lập, duy trì hoặc hoàn nhập dự phòng (nếu có) được phản ánh kịp thời, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc thận trọng trong kế toán và phản ánh trung thực giá trị tài sản trên báo cáo tài chính.

Nhìn chung, nội dung dự phòng giảm giá hàng tồn kho là yếu tố cần tiếp tục được quan tâm theo dõi nhằm phục vụ công tác đánh giá hiệu quả quản lý vật tư, sử dụng vốn và tình hình tài chính của Công ty tại từng thời điểm báo cáo.

4. Công tác tài chính kế toán:

Công tác kế toán: tổ chức bộ máy kế toán tinh gọn, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ nộp ngân sách đầy đủ và đúng quy định.

Hạch toán các nghiệp vụ rõ ràng, sắp xếp lưu trữ chứng từ thuận tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu; sổ kế toán mở đầy đủ theo quy định.

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

5. Công tác cán bộ, đào tạo nguồn nhân lực và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

- Thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, sắp xếp bố trí cán bộ đúng quy định đáp ứng được yêu cầu thực tế đảm bảo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ Sản xuất - Kinh doanh. Hàng năm tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành công việc của đội ngũ cán bộ. Phát huy tinh thần tập trung, dân chủ và nâng cao vai trò trách nhiệm tiên phong, gương mẫu của cán bộ trong cương vị lãnh đạo, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chi trả tiền lương, tiền thưởng, ngày Lễ, Tết cho CB-CNV, trích nộp BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện theo đúng quy định. Từng bước cải thiện đời sống cho người lao động để người lao động an tâm công tác.

- Mức thu nhập bình quân năm 2025 là: 17.752.451 đồng/người/tháng.

6. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán các chỉ tiêu cơ bản về tài chính phản ánh như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1	**Cơ cấu tài sản**			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	48,34	51,70
	Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	%	51,66	48,30
2	**Cơ cấu nguồn vốn**			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	14,23	15,91
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	85,77	84,09
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	16,59	18,92
3	**Khả năng thanh toán**			
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	3,4	3,25
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	3,21	3,08
4	**Tỷ suất sinh lợi**			
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	%	5,41	9,21
	Tỷ suất LNST/Vốn CSH	%	6,31	10,95
	Tỷ suất LNST/Doanh thu	%	6,28	9,11

Cơ cấu tài sản của NTW trong năm 2025 tiếp tục có sự thay đổi, với tỷ lệ tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản tăng từ 48,34% lên 51,70%, trong khi tỷ trọng tài sản dài hạn giảm tương ứng. Sự chuyển dịch này cho thấy Công ty tiếp tục gia tăng tỷ trọng tài sản có tính thanh khoản cao, góp phần nâng cao khả năng đáp ứng các nhu cầu vốn ngắn hạn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về khả năng thanh toán, các chỉ tiêu khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh đều duy trì ở mức lớn hơn 1, lần lượt đạt 3,25 lần và 3,08 lần. Mặc dù các chỉ số này giảm nhẹ so với năm 2024, nhưng nhìn chung vẫn phản ánh mức độ an toàn trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn và khả năng cân đối tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo.

Đối với hiệu quả sinh lợi, các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA), trên vốn chủ sở hữu (ROE) và trên doanh thu (ROS) đều tăng rõ rệt so với năm 2024. Cụ thể, ROA tăng từ 5,41% lên 9,21%, ROE tăng từ 6,31% lên 10,95%, và ROS tăng từ 6,28% lên 9,11%, cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản, vốn chủ sở hữu và biên lợi nhuận của Công ty trong năm 2025 được cải thiện.

Nhìn chung, tình hình tài chính năm 2025 tiếp tục được duy trì ổn định, với cơ cấu tài sản theo hướng linh hoạt hơn, khả năng thanh toán an toàn và hiệu quả

hoạt động sản xuất kinh doanh được nâng cao, góp phần bảo toàn và phát triển vốn, tạo nền tảng cho hoạt động của Công ty trong các kỳ tiếp theo.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty:

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm 05 thành viên, trong đó 01 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành và 04 thành viên không điều hành: một Chủ tịch HĐQT không chuyên trách và ba thành viên ngoài Công ty.

- Trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ, ban hành 10 Nghị quyết và 04 Quyết định liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, hoàn thiện công tác quản trị và nhân sự (quy hoạch cán bộ quản lý, tiêu chuẩn chức danh, quỹ tiền lương, chi thưởng), quyết định các nội dung tài chính quan trọng (lựa chọn đơn vị kiểm toán, chi trả cổ tức), đồng thời thông qua các vấn đề về hoạt động và quản trị doanh nghiệp như giao dịch với bên liên quan và thay đổi mẫu con dấu. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên HĐQT và phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty. Các cuộc họp Hội đồng quản trị có sự tham gia của Ban kiểm soát Công ty.

- Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025.

- Hội đồng quản trị đã thống nhất và chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo sự uỷ quyền của Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

- Nhìn chung, trong năm 2025 các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

- Ban Giám đốc Công ty gồm 02 thành viên, mỗi thành viên đều phát huy vai trò trách nhiệm của mình trong công việc. Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, thực hiện việc quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Trong các cuộc họp HĐQT, Ban giám đốc báo cáo cho Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện trong kỳ, trình bày phương hướng kế hoạch trong thời gian tới để HĐQT xem xét, đánh giá kết quả thực hiện và định hướng nhiệm vụ cho các quý tiếp theo.

- Định kỳ hàng tháng, Ban Giám đốc tổ chức họp giao ban với Trưởng phó

các bộ phận tại Công ty nhằm nắm bắt tình hình hoạt động của từng phòng ban; các vướng mắc, khó khăn trong điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh từ đó đề ra các giải pháp thực hiện nhằm đạt được kết quả tốt nhất.

- Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 quyết toán theo Nghị định 44/2025/NĐ-CP và Thông tư 003/2025/TT-BNV (Quỹ lương, thù lao theo kết quả SXKD năm 2025).

3. Tình hình giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan của Công ty:

Trong năm 2025, các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ chiếm 52,44% vốn điều lệ	3600259296; thay đổi lần thứ 12 ngày 10/10/2025; Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai	- Chi trả cổ tức: 7.865.604.000 đồng - Mua nước sạch qua đồng hồ tổng: 56.589.608.500 đồng - Mua hàng thực hiện công tác Lắp đặt đồng hồ điện từ D250 cho dự án Khu chợ và dân cư Dân Xuân: 405.025.777 đồng - Mua nước uống Doriv: 22.560.000 đồng	
2	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	Công ty cùng chịu chung sự kiểm soát	3600259560; thay đổi lần thứ 15 ngày 28/8/2025; Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai	Bán nước sạch: 4.795.500 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Công ty cùng chịu chung sự kiểm soát	3600890938; thay đổi lần thứ 16 ngày 07/01/2026; Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai	Bán nước sạch: 104.351.000 đồng	

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm *(mua, bán, chuyển đổi, thưởng…)*
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Anh Tân	Thành viên HĐQT	40.000	0,4%	60.000	0,6%	Mua *(theo Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ ngày 17/12/2025)*
2	Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	20.000	0,2%	0	0%	Bán *(theo Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ ngày 17/12/2025)*
3	Tô Thị Thanh Hà	Thành viên BKS	0	0%	1.100	0,011%	Mua (sở hữu cá nhân)

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc, cán bộ quản lý và cổ đông:

- HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty và theo quy chế quản trị Công ty.

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị nhằm nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận

lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Các phòng ban, bộ phận đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban kiểm soát hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát.

- Đối với cổ đông: Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông.

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát không phân công cho thành viên Ban kiểm soát tham gia chứng kiến kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, vật tư, hàng hoá, sản phẩm dở dang tại thời điểm kiểm tra; không thực hiện xác minh, đối chiếu chứng từ và hóa đơn đầu vào Công ty đã kê khai khấu trừ thuế và đã hạch toán kế toán trong kỳ; không tổ chức đối chiếu, xác nhận tất cả các khoản nợ phải thu, nợ phải trả của Công ty.

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban, được phân công như sau:

· Ông Trần Hoàng Anh Phương - Trưởng Ban:

- Chịu trách nhiệm chung và thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp;

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Xem xét việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định nội bộ trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Giám sát tình hình tài chính của Công ty;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh;

- Kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm, báo cáo tình hình kinh doanh;

- Xem xét ghi chép sổ kế toán;

- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm;

- Kiểm tra việc phân chia cổ tức và trích lập các quỹ hàng năm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên;

- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.

· Bà Tô Thị Thanh Hà - Thành viên:

- Thực hiện kiểm tra các nội dung tại Bảng cân đối kế toán, bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng; các khoản đầu tư tài chính; các khoản vay và nợ; tạm ứng; các khoản chi phí phải trả (chi phí trích trước);

- Kiểm tra các nội dung tại Bảng kết quả hoạt động kinh doanh, bao gồm: Doanh thu - Giá vốn; Chi phí bán hàng; Chi phí quản lý doanh nghiệp; Doanh thu tài chính - Chi phí tài chính; Thu nhập khác - Chi phí khác;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Kiểm Soát.

· Bà Đặng Thị Tú - Thành viên:

- Thực hiện kiểm tra các nội dung tại Bảng cân đối kế toán, bao gồm: Phải thu khách hàng; Phải trả người bán; Các khoản phải thu khác; Các khoản phải trả khác; Hàng tồn kho; Các khoản chi phí trả trước (phân bổ) ngắn hạn, dài hạn; Tài sản cố định;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Kiểm Soát.

2. Thực hiện nhiệm vụ năm 2025 của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tiến hành hai cuộc họp, nội dung thông qua các vấn đề sau:

+ Phân công lại nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.

+ Thông qua Báo cáo kiểm soát 06 tháng đầu năm 2025.

- Giám sát tình hình hoạt động của Công ty, đánh giá sự tuân thủ pháp luật đối với các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2025 nhằm phục vụ cho việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty đúng trình tự và quy định.

- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và cả năm 2025.

- Giám sát việc thực hiện theo pháp luật Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

- Phối hợp đóng góp ý kiến xây dựng các Quy trình, Quy chế tại Công ty;

- Ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp HĐQT;

- Tổng hợp thù lao, tiền lương (chưa trừ thuế TNCN, các khoản bảo hiểm và các khoản phải nộp khác theo qui định Nhà nước) trong năm 2025 của BKS là:

ĐVT: đồng

Stt	Họ và tên	Tổng tiền lương và thù lao trong năm 2025		Tiền thưởng	Tổng cộng
		Tiền lương	Thù lao		
1	Trần Hoàng Anh Phương		60.000.000	20.000.000	80.000.000
2	Tô Thị Thanh Hà		48.000.000	12.000.000	60.000.000
3	Đặng Thị Tú		48.000.000	12.000.000	60.000.000

- Các chi phí hoạt động khác của Ban kiểm soát trong năm là 20.000.000 đồng.

3. Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế Quản trị nội bộ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch dựa trên các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc; xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành.

- Giám sát tình hình tài chính của công ty; Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 06 tháng và cả năm.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm.

- Giám sát việc phân chia cổ tức và trích lập các quỹ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

- Giám sát việc xây dựng, quyết toán, trích lập và phân phối quỹ tiền lương theo quy định.

- Thực hiện các công việc khác khi có phát sinh.

- Ngân sách hoạt động (không bao gồm tiền lương, thù lao) năm 2026 của Ban kiểm soát là 30.000.000 đồng.

V. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Sau khi thực hiện kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 tại Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, Ban kiểm soát có một số nhận xét và kiến nghị sau:

1. NHẬN XÉT:

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cùng toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty đã cố gắng nỗ lực để đạt được kết quả kinh doanh mà đại hội đồng cổ đông đã giao. Trong năm 2025, Công ty thực hiện cung cấp nước ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư và khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch; chất lượng nước đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ y tế; công tác đầu tư XDCB được thực hiện theo quy định. Quy chế dân chủ ở cơ sở được phát huy; tư tưởng cán bộ công nhân viên ổn định an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; an ninh chính trị và trật tự an toàn trên địa bàn được giữ vững; các đoàn thể hoạt động hiệu quả.

- Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời.

- Tập trung đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước: thay đồng hồ cho khách hàng sử dụng lâu năm, thay thế, cải tạo đường ống cũ, kịp thời sửa chữa ống bể... Thực hiện phân vùng và tách mạng hệ thống các tuyến ống cấp nước nhằm giảm tỷ lệ thất thoát cho Công ty.

- Chất lượng nguồn nước các trạm bơm được Trung Tâm kiểm soát Bệnh tật thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kiểm tra hàng tháng, đảm bảo nguồn nước sạch cung cấp cho khách hàng.

- Công tác nâng cao chất lượng dịch vụ đã được Công ty tiếp tục chú trọng quan tâm như: dịch vụ chăm sóc khách hàng; thực hiện hóa đơn điện tử, thu tiền nước qua các kênh nhờ thu; đầu tư trang bị hoàn thiện phần mềm GIS quản lý hệ thống mạng lưới cấp nước.

- Chú trọng công tác đào tạo chuyên môn cho cán bộ nhân viên công ty giúp nâng cao năng lực và trách nhiệm trong công việc, đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty.

- Giá bán nước sạch theo quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 23/05/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai được áp dụng từ năm 2014. Hiện tại, Công ty chỉ còn khai thác nước ngầm 2 giếng khoan tại Nhà máy nước Đại Phước khoảng 2,5% tổng sản lượng, để cung cấp phục vụ sinh hoạt cho dân cư khu vực xã Đại Phước. Số lượng còn lại Công ty phải mua qua đồng hồ tổng để cung cấp phục vụ khách hàng, dẫn tới giá vốn tăng cao trong khi giá bán không tăng ảnh hưởng rất lớn đến kết quả XSKD của Công ty. Phương án điều chỉnh giá nước đã được xây dựng và trình các cơ quan có thẩm quyền nhưng đến nay chưa được thông qua.

- Về tình hình sử dụng đất: Công ty đang sử dụng 06 thửa đất, với hình thức sử dụng đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất và thuê đất để đầu tư xây dựng mở rộng Nhà máy nước Nhơn Trạch và các trạm bơm cấp nước, trạm bơm tăng áp. Công ty đã gửi hồ sơ và văn bản cho các cơ quan có thẩm quyền để xác định nghĩa vụ tài chính, hướng dẫn hoàn thiện pháp lý đất đai. Công ty đang tiếp tục làm việc với Cục Thuế tỉnh Đồng Nai đề nghị miễn giảm tiền thuê đất theo quy định.

- Khu đất xây dựng trạm bơm tăng áp Phú Hữu đang bị hộ Bà Huỳnh Thị Tảo cư ngụ tại ấp Cát Lái, xã Đại Phước tranh chấp, cản trở không cho xây dựng và sử dụng phần đất. Công ty đã nhiều lần có văn bản gửi UBND huyện Nhơn Trạch (cũ) và UBND xã Phú Hữu (cũ) và hiện tại là UBND Xã Đại Phước đề nghị hỗ trợ giải quyết.

- Hiện nay, Nhà máy Xử lý Nước Đại Phước đang quản lý và khai thác 17 giếng khoan thuộc 03 giấy phép khai thác, với tổng công suất được cấp phép là 6.200 m^3/ngày.đêm. Sản lượng khai thác thực tế đạt khoảng 5.597 m^3/ngày.đêm, Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, một số giếng khoan bị hư hỏng. Do địa thế gần cửa sông và các yếu tố khác, chất lượng nước các giếng khoan còn lại đang bị suy giảm nghiêm trọng về chất lượng. Do đó, Công ty đang phải điều tiết nguồn nước mặt mua của Công ty CP Cấp nước Đồng Nai và Công ty CP cấp nước Hồ Cầu Mới về Nhà máy nước Đại Phước kết hợp với cải tạo lại hệ thống xử lý của nhà máy, khai thác có chọn lọc một số giếng khoan trên cơ sở đảm bảo nước đầu ra đạt chất lượng nước sinh hoạt theo quy định của Bộ Y Tế để cung cấp cho Khách Hàng. Năm 2026, để đảm bảo nguồn nước đạt chất lượng cung cấp cho người dân trên địa bàn xã Đại Phước cũng như đảm bảo nguồn nước cho phát triển lâu dài, Công ty phải thực hiện đầu tư tuyến ống HDPE D400 để đáp ứng cho khu vực xã Đại Phước. Do đó giá vốn sản xuất trong giai đoạn hiện tại tăng cao, hiệu quả sản xuất kinh doanh khó duy trì như năm 2024, 2025.

2. KIẾN NGHỊ:

Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Công ty tiếp tục thực hiện các chủ trương, định hướng giúp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

- Xây dựng các giải pháp nhằm tăng sản lượng nước bán ra, duy trì và phát triển khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát nước, thực hiện phân vùng, tách mạng tuyến ống cấp nước trên địa bàn với mục đích quản lý thuận lợi và xác định được tỷ lệ nước thất thoát từng khu vực để lập kế hoạch sửa chữa, cải tạo, thay mới phù hợp.

- Triển khai kế hoạch mở rộng mạng lưới cấp nước cho các KCN và khu dân cư theo kế hoạch, phát triển khách hàng sử dụng nước nhằm tăng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận cho Công ty. Đối với các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2026, Công ty cần lưu ý đến tiến độ thực hiện theo chủ trương, kế hoạch đã đề ra.

- Tiếp tục thực hiện công tác quản trị tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, theo dõi và thu hồi các khoản công nợ phải thu.

- Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác sản xuất kinh doanh và điều hành quản lý.

- Công ty tiếp tục làm việc với các cơ quan, sở ban ngành có liên quan để giải quyết các vấn đề phương án giá nước, lĩnh vực đất đai và tài nguyên nước tại văn phòng và các trạm bơm của Công ty.

- Tiếp nhận nguồn nước từ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai và Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới. Căn cứ thực tế chất lượng nước ngầm và năng lực xử lý của Nhà máy nước Đại Phước tổ chức khai thác hợp lý các giếng hiện có tại Trạm Bơm Đại Phước kết hợp với tiếp nhận nước mặt từ Trung tâm Xã Nhơn Trạch về Nhà máy Đại Phước đảm bảo chất lượng nước cung cấp đạt tiêu chuẩn nước sinh hoạt theo quy định. Quản lý và khai thác có hiệu quả hệ thống cấp nước trên địa bàn, phát triển và mở rộng HTCN phục vụ khách hàng, khắc phục nhanh các sự cố kỹ thuật, đảm bảo lưu lượng và áp lực cung cấp ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của các Khu Công nghiệp và khu dân cư trên địa bàn.

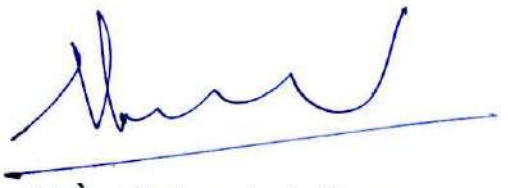
- Triển khai sử dụng nguồn vốn hợp lý để thực hiện hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Phối hợp với chính quyền địa phương tiếp tục đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước và mạng lưới cấp nước trên địa bàn bằng nguồn vốn của Công ty, tranh thủ nguồn vốn ngân sách của địa phương và khách hàng nhằm mở rộng mạng lưới phục vụ tốt hơn nhu cầu sử dụng nước của người dân trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo về việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và báo cáo đánh giá hoạt động năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, Ban GĐ Cty;
- Lưu: Thư ký HĐQT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trần Hoàng Anh Phương

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /2026/TTr-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 19 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2026 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	**Vốn điều lệ**	**100.000.000.000**
2	**Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối**	**18.441.536.422**
3	**Trích lập các quỹ**	**6.095.690.000**
a	*Quỹ đầu tư phát triển (20%)*	*3.688.307.000*
b	*Quỹ khen thưởng, phúc lợi (12,05%)*	*2.222.968.000*
c	*Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)*	*184.415.000*
4	**Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ**	**12.345.846.422**
5	**Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang**	**10.978.736.632**
6	**Tổng lợi nhuận còn lại**	**23.324.583.054**
7	**Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (*)**	**10%**
	- Số tiền chia cổ tức	**10.000.000.000**
8	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2026**	**13.324.583.054**

(*) *Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2025.*

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2026:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	**Vốn điều lệ**	**100.000.000.000**
2	**Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối**	**6.630.000.000**
3	**Trích lập các quỹ**	**2.596.500.000**
a	*Quỹ đầu tư phát triển (20%)*	*1.326.000.000*
b	*Quỹ khen thưởng, phúc lợi (18,16%)*	*1.204.200.000*
c	*Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)*	*66.300.000*
4	**Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ**	**4.033.500.000**
5	**Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang**	**13.324.583.054**
6	**Tổng lợi nhuận còn lại**	**17.358.083.054**
7	**Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL**	**9%**
	- Số tiền chia cổ tức	**9.000.000.000**
8	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau**	**8.358.083.054**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

(F/HẢI/HĐQT/ĐHĐCĐ2026)

M.S.D.N: 3600977120 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH * X. NHƠN TRẠCH - T. ĐỒNG NAI

Ngô Dương Đại

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Số: 04 /2026/TTr-HĐQT-NTW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhơn Trạch, ngày 19 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v quyết toán Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách Công ty năm 2025; Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ và Thông tư 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo quyết toán Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025; Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2026 như sau:

1. Quyết toán Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2025:

- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách: 622.080.000 đồng.

2. Kế hoạch chi trả thù lao và quyền lợi khác năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách:

- Quỹ thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách: 540.000.000 đồng.

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức tạm chi hàng tháng *(đồng/người/tháng)*
1	**Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát**		
a	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000
b	Thành viên HĐQT	4	6.000.000
c	Trưởng BKS	1	5.000.000
d	Thành viên Ban Kiểm soát	2	4.000.000
2	**Thù lao người phụ trách Quản trị Công ty**	1	4.000.000

Thù lao thực hiện năm 2026 của HĐQT và Ban Kiểm soát sẽ được quyết toán theo các quy định hiện hành và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

(F/HÀI/HĐQT/ĐHĐCĐ2026)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Dương Đại

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /2026/TTr-BKS-NTW

Nhơn Trạch, ngày 19 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH
V/v thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

1/ Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C;

2/ Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam;

3/ Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Các Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các Công ty theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 Công ty trong số các Công ty theo danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trần Hoàng Anh Phương

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

(F/HAI/HĐQT/ĐHĐCD2026)

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09 /2026/TTr-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 01 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
V/v Cập nhật, điều chỉnh mã ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp;

Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua việc cập nhật, điều chỉnh mã ngành nghề phù hợp với văn bản pháp luật hiện hành như sau:

Stt	Tên ngành	Mã ngành hiện tại	Mã ngành thay đổi
1	.....		
...	.....		
5	Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Kinh doanh vật tư thiết bị phụ kiện chuyên ngành nước.	4663	4673

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Ngô Dương Đại

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

(F/HÀI/HĐQT/ĐHĐCĐ2026)

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Số: 04 /2026/NQ-HĐQT-NTW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhơn Trạch, ngày 02 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc bổ sung nội dung chương trình và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến số 02/2026/BB-HĐQT-NTW ngày 02/04/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua việc bổ sung nội dung và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch với những nội dung như sau:

- Nội dung bổ sung: Tờ trình về việc Cập nhật, điều chỉnh mã ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Điều 2. Ủy quyền cho Chụ tịch Hội đồng quản trị Công ty triển khai các nội dung có liên quan để bổ sung, cập nhật tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty theo quy định.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Ngô Dương Đại

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, HĐQT.

F://Hải/HĐQT

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05 /2026/TTr-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 19 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH
V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

(Phụ lục điều chỉnh đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3600977120 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
X. NHƠN TRẠCH - T. ĐỒNG NAI

Ngô Dương Đại

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

(F/HÀI/HĐQT/ĐHĐCD2026)

PHỤ LỤC

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

(đính kèm Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03 /2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

<table>
<tr><th>Nội dung Điều lệ hiện tại</th><th>Nội dung điều chỉnh, bổ sung</th><th>Giải trình</th></tr>
<tr><td>Điều 1. Giải thích thuật ngữ
1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
a)……
b) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
……..</td><td>Điều 1. Giải thích thuật ngữ
1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
a)……
b) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
……..</td><td>Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp</td></tr>
<tr><td>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty
…….
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
- Địa chỉ: : KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai..
4…….</td><td>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty
….
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
- Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
4…….</td><td>Điều chỉnh địa chỉ do thực hiện sáp nhập địa giới hành chính theo Nghị quyết của Quốc hội</td></tr>
<tr><td>Điều 4: Ngành, nghề và mục tiêu hoạt động
<table><tr><th>TT</th><th>Tên ngành</th><th>Mã ngành</th></tr><tr><td>1</td><td>……</td><td></td></tr><tr><td>….</td><td>……</td><td></td></tr></table></td><td>Điều 4: Ngành, nghề và mục tiêu hoạt động
<table><tr><th>TT</th><th>Tên ngành</th><th>Mã ngành</th></tr><tr><td>1</td><td>……</td><td></td></tr><tr><td>…..</td><td>……</td><td></td></tr></table></td><td>Cập nhật, điều chỉnh Tên, Mã ngành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính Phủ về ban hành hệ</td></tr>
</table>

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
5 | Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Kinh doanh vật tư thiết bị phụ kiện chuyên ngành nước. | 4663	5 | Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Kinh doanh vật tư thiết bị phụ kiện chuyên ngành nước. | **4673**	thống ngành kinh tế Việt Nam
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.	**Điều 13.** Đại hội đồng cổ đông 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; **kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.**	Căn cứ khoản 18 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm: ……..	**Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị** 1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố, **mối quan hệ gia đình được quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Doanh Nghiệp** và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:	Theo thực tế công tác chuẩn bị hồ sơ nhân sự và Căn cứ khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); …….. e) Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có) 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: c) Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác; ……..	…… d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị/**Hội đồng thành viên** của công ty khác); …… e) Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị/ **Hội đồng thành viên**, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có) 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: c) Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị **hoặc Hội đồng thành viên** tại tối đa 05 công ty khác; ……..	
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị …… 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. ……	**Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị** …… **3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên là thành viên không điều hành.** …….	- Căn cứ khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 1……... 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: …… r) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này	**Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị** 1……... 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: …… **r) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty và người quản lý khác của Công ty.**	Căn cứ khoản 81 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP

Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
	s) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. **t) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.**	
Điều 27. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 4. Các thành viên Hội đồng quản trị được nhận tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng của người quản lý do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Mức thưởng cho Chủ tịch và từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định.	**Điều 27.** Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 4. Các thành viên Hội đồng quản trị được nhận tiền thưởng **theo Quy chế Thưởng của Công ty. Mức tiền thưởng của Chủ tịch và từng thành viên Hội đồng quản trị tạm chi trong năm do Hội đồng quản trị phê duyệt và sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất thông qua.**	Do không còn quỹ tiền thưởng của người quản lý
Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát 3. Các thành viên Ban Kiểm soát được nhận tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng của người quản lý do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Mức thưởng cho Trưởng Ban và từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định	**Điều 39.** Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát 3. Các thành viên Ban Kiểm soát được nhận tiền thưởng **theo Quy chế thưởng của Công ty. Mức tiền thưởng của Trưởng Ban và thành viên Ban Kiểm soát tạm chi trong năm do Hội đồng quản trị phê duyệt và sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất thông qua.**	Do không còn quỹ tiền thưởng của người quản lý
Điều 47. Phân phối lợi nhuận ……. 7. Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế hàng năm sau khi đã bù đắp các khoản lỗ của các năm trước (nếu có), bao gồm: quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động, quỹ thưởng của người quản lý, quỹ công tác xã hội cộng đồng, quỹ thưởng cho các cá nhân, đơn vị hữu quan và quỹ khác nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	**Điều 47.** Phân phối lợi nhuận ……. 7. **Sau khi bù đắp khoản lỗ của các năm trước (nếu có), Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế bao gồm: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quỹ thưởng cho các cá nhân, đơn vị hữu quan; Quỹ công tác xã hội cộng đồng**.	Quy định cho phù hợp tình hình thực tế

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06 /2026/TTr-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 19 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH
V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Nhằm đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

(Phụ lục điều chỉnh đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Dương Đại

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

(F:\HAI\HĐQT\ĐHĐCD2026)

PHỤ LỤC

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

(đính kèm Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	Căn cư Luật Chứng khoán số 54/2019 QH14 ngày 26/11/2019 **được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024**; Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 **được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;** Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ **được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025;**	Cập nhật các căn cứ Luật, Nghị định mới
Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị 1…… …….. d) Thay mặt Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động, quyết định bổ nhiệm đối với Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; ký hợp đồng ủy quyền đại diện phần vốn góp của Công ty với người đại diện phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác; e) Được chủ động thay mặt Hội đồng quản trị ký hồ sơ, giải quyết các công việc và báo cáo kết quả với Hội đồng quản trị trong phiên họp gần nhất: - Ký các văn bản chấp thuận chủ trương theo Tờ trình, văn bản xin ý kiến của Giám đốc Công ty liên quan đến người lao động thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc Công ty: + Thông qua danh sách quy hoạch, rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý cấp Công ty, danh sách giới thiệu cán bộ quy hoạch là người đại diện phần vốn của Công ty. ……..	**Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị** 1…… …….. d) Thay mặt Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động, quyết định bổ nhiệm đối với Ban Giám đốc, Kế toán trưởng/**Phụ trách Kế toán** Công ty; ký hợp đồng ủy quyền đại diện phần vốn góp của Công ty với người đại diện phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác; đ) Được chủ động thay mặt Hội đồng quản trị ký hồ sơ, giải quyết các công việc và báo cáo kết quả với Hội đồng quản trị trong phiên họp gần nhất: - Ký các văn bản chấp thuận chủ trương theo Tờ trình, văn bản xin ý kiến của Giám đốc Công ty: **+ Phê duyệt các chủ trương liên quan đến công tác cán bộ thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc Công ty.**	Bổ sung các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT Công ty.

Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
4. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, phối hợp cùng Ban Giám đốc Công ty và các phòng ban liên quan trong việc thực hiện rà soát, xem xét thông qua các hồ sơ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.	**+ Phê duyệt kế hoạch điều động, luân chuyển cán bộ, người lao động hàng năm;** **+ Phê duyệt danh sách quy hoạch, rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty**; Thông qua danh sách quy hoạch, rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý cấp Công ty, danh sách giới thiệu cán bộ quy hoạch là người đại diện phần vốn của Công ty. …….. 4. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, phối hợp cùng Ban Giám đốc Công ty và các phòng ban liên quan trong việc thực hiện rà soát, xem xét thông qua **kế hoạch tổ chức họp**, hồ sơ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.	
Điều 8. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị 1. Khi cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập hoặc giải thể các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị. Cán bộ của các tiểu ban này có thể do Hội đồng quản trị cử cán bộ Công ty kiêm nhiệm hoặc thuê chuyên gia nếu thấy cần thiết. 2. Các tiểu ban làm việc theo quyết định của Hội đồng quản trị.	**Điều 8. Cơ quan giúp việc của Hội đồng quản trị** 1. Khi cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập hoặc giải thể các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị. Cán bộ của các tiểu ban này có thể do Hội đồng quản trị cử cán bộ Công ty kiêm nhiệm hoặc thuê chuyên gia nếu thấy cần thiết. 2. Các tiểu ban làm việc theo quyết định của Hội đồng quản trị. 3. **Hội đồng quản trị có quyền thành lập các cơ quan giúp việc khác được thể hiện thông qua nghị quyết Hội đồng quản trị.**	Làm rõ, bổ sung nội dung tại Quy chế hiện hành

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /2026/TTr-HĐQT-NTW

Nhơn Trạch, ngày 19 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH
V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

(Phụ lục điều chỉnh đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Dương Đại

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

(F/HAI/HĐQT/ĐHĐCĐ2026)

PHỤ LỤC

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

(đính kèm Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	Căn cư Luật Chứng khoán số 54/2019 QH14 ngày 26/11/2019 **được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024**; Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 **được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025**; Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ **được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025**;	Cập nhật các căn cứ Luật, Nghị định mới
Điều 7. Quy định về đánh giá hàng năm, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác …….. 2. Khen thưởng: Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định việc trích quỹ khen thưởng đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác. Căn cứ vào kết quả đánh giá hàng năm, Hội đồng quản trị quyết định việc chi thưởng đối với các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác. ……..	**Điều 7. Quy định về đánh giá hàng năm, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác** …….. 2. Khen thưởng: **Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và căn cứ kết quả đánh giá hàng năm, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác được nhận tiền thưởng theo quy chế thưởng của Công ty**. ……..	Do không còn quỹ tiền thưởng của người quản lý

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Số: 08 /2026/TTr-HĐQT-NTW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhơn Trạch, ngày 19 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH
V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

Để đảm bảo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

(Phụ lục điều chỉnh đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Ngô Dương Đại

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

(F/HÀI/HĐQT/ĐHĐCĐ2026)

PHỤ LỤC

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

((đính kèm tờ trình số: 08/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	Căn cư Luật Chứng khoán số 54/2019 QH14 ngày 26/11/2019 **được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;** Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 **được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;** Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ **được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025;**	Cập nhật các căn cứ Luật, Nghị định mới

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/BB-ĐHĐCĐ-NTW

Nhơn Trạch, ngày 09 tháng 04 năm 2026

(Dự thảo)

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

- Tên viết tắt: NTW

- Địa chỉ trụ sở chính: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.

- Giấy ĐKKD: số 3600977120 đăng ký thay đổi lần 10 ngày 21/10/2025.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM HỌP

- Thời gian: vào lúc **08** giờ **30** phút, ngày **09/04/2026** (Thứ năm).

- Địa điểm: tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty;

- Cổ đông/đại diện cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch chốt đến ngày 11/03/2026 theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

IV. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA BUỔI HỌP

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện tiến hành họp

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Lương Thắng thay mặt Ban Tổ chức Đại hội báo cáo về kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty như sau:

- Tổng số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông được mời dự họp: 253 cổ đông theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 11/03/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông được mời tham dự họp: 10.000.000 cổ phần, tương ứng 10.000.000 phiếu biểu quyết.

- Tại thời điểm khai mạc Đại hội có …. cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền tham dự họp, đại diện cho .....% tổng số phiếu biểu quyết.

- Căn cứ quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty và Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch có đủ điều kiện để tiến hành theo quy định.

2. Chủ tọa Đại hội

- Ông **Ngô Dương Đại -** Chủ tịch Hội đồng quản trị

3. Thư ký Đại hội

Chủ tọa Đại hội cử Thư ký tại Đại hội:

- Ông Nguyễn Ngọc Hiển - Người phụ trách quản trị Công ty

4. Ban Kiểm phiếu

Chủ tọa đề cử danh sách nhân sự để bầu Ban Kiểm phiếu trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua, gồm:

- Ông Nguyễn Lương Thắng - Trưởng Ban
- Bà Vũ Thị Oanh - Thành viên
- Ông Nguyễn Viết Hưng - Thành viên
- Ông Bùi Xuân Huệ - Thành viên

Đại hội đã biểu quyết danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kết quả kiểm phiếu như sau:

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

Tổng số tờ phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí …..% thông qua danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Ông Nguyễn Lương Thắng - Phó Giám đốc Công ty trình bày Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. Kết quả kiểm phiếu như sau:

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí ….% thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

6. Thông qua chương trình Đại hội

Ông Nguyễn Lương Thắng - Phó Giám đốc Công ty thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kết quả kiểm phiếu như sau:

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí ….% thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Các Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trình Đại hội

Chủ tọa Đại hội đã phân công các thành viên tham gia điều hành đại hội trình bày các nội dung Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty trước Đại hội như sau:

- Ông Trần Văn Thùy - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo số 02/2026/BC-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

- Bà Vũ Thị Oanh - Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình số: 02/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025;

- Ông Ngô Dương Đại - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Báo cáo số 03/2026/BC-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025; Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026;

- Ông Trần Hoàng Anh Phương - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo số: 01/BC-BKS-NTW ngày 19/03/2026 của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025;

- Ông Khương Thanh Hảo - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số: 03/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2026;

- Ông Nguyễn Anh Tân - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số: 04/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về quyết toán thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty năm 2025; Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2026;

- Ông Trần Hoàng Anh Phương - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Tờ trình số: 01/2026/TTr-BKS-NTW ngày 19/03/2026 của Ban Kiểm soát về việc thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;

- Ông Nguyễn Anh Tân - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số: 09/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 01/04/2026 của Hội đồng quản trị về việc cập nhật, điều chỉnh mã ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty.

- Bà Nguyễn Thu Trang - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số: 05/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; Tờ trình số: 06/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị về quản trị của Công ty; Tờ trình số: 07/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; 08/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

8. Thảo luận về các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội

Sau khi được nghe các nội dung Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty theo nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tọa Đại hội tiến hành lấy ý kiến thảo luận của các cổ đông tham dự Đại hội.

Các ý kiến thảo luận như sau: ……

9. Chủ tọa Đại hội tiến hành lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông đối với các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội

10. Ban Kiểm phiếu thu Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu

11. Ông Nguyễn Lương Thắng - Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

11.1 Thông qua Báo cáo số: 02/2026/BC-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.2 Thông qua Tờ trình số: 03/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.3 Thông qua Báo cáo số: 04/2026/BC-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025; Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua

11.4 Thông qua Báo cáo số: 01/BC-BKS-NTW ngày 19/03/2026 của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.5 Thông qua Tờ trình số: 03/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị:

11.5.1 Về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.5.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2026.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.6 Thông qua Tờ trình số: 04/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị:

11.6.1 Về việc quyết toán thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.6.2 Thông qua Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2026.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.7 Thông qua Tờ trình số: 01/2026/TTr-BKS-NTW ngày 19/032026 của Ban Kiểm soát về việc thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.8 Thông qua Tờ trình số: 09/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 01/04/2026 của Hội đồng quản trị về việc cập nhật, điều chỉnh mã ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.9 Thông qua Tờ trình số: 05/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.10 Thông qua Tờ trình số: 06/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

11.11 Thông qua Tờ trình số: 07/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/032026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua

11.12 Thông qua Tờ trình số: 08/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết và biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

12. Ông Nguyễn Ngọc Hiển - Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

13. Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

14. Ông Nguyễn Ngọc Hiển - Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

15. Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

**** Kết quả biểu quyết:***

Phương thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: .... phiếu, đại diện cho: .....phiếu biểu quyết, chiếm.....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đã kết thúc lúc …… giờ …… phút cùng ngày.

THƯ KÝ	**CHỦ TỌA**
Nguyễn Ngọc Hiển	**Ngô Dương Đại**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NQ-ĐHĐCĐ-NTW

Nhơn Trạch, ngày 09 tháng 04 năm 2026

"Dự thảo"

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số …../2026/BB-ĐHĐCĐ-NTW ngày 09/4/2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo số: 02/2026/BC-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Stt	Các chỉ tiêu kế hoạch	Đvt	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % so KH
1	**Sản lượng nước**				
	- Sản lượng nước sản xuất	m^3	**16.416.646**	**18.659.673**	**113.66**
	- Sản lượng nước tiêu thụ	m^3	**15.511.383**	**17.772.638**	**114,58**
2	**Tỷ lệ thất thoát**	%	5,50	4,74	-0,76
3	**Tổng Doanh thu**	**Đồng**	**170.965.000.000**	**202.503.390.609**	**118,45**
	- Doanh thu nước	"	*164.515.000.000*	*190.433.350.910*	*115,75*
	- Doanh thu Xây lắp	"	*3.100.000.000*	*4.341.736.246*	140,06
	- Doanh thu HĐTC	"	*2.500.000.000*	*3.249.655.903*	*129,99*
	- Doanh thu khác	"	*850.000.000*	*4.478.647.550*	*526,90*
4	**Lợi nhuận trước thuế**	**Đồng**	**12.466.000.000**	**21.312.737.117**	**170,97**
5	**Lợi nhuận sau thuế**	**Đồng**	**10.829.000.000**	**18.441.536.422**	**170,30**
6	**Phát sinh phải nộp NSNN**	**Đồng**	**4.042.000.000**	**4.508.612.342**	**111,54**
7	**Phát sinh đã nộp NSNN**	**Đồng**	**4.042.000.000**	**4.121.823.115**	**101,97**
8	**Đầu tư XDCB**	**Đồng**	**64.041.000.000**	**8.225.212.042**	**12,84**

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Stt	Nội dung	Đvt	KH năm 2026
1	Doanh thu	Đồng	198.568.000.000
	- Doanh thu nước	*Đồng*	*191.173.000.000*
	- Doanh thu xây lắp	*Đồng*	*3.000.000.000*
	- Doanh thu HĐTC	*Đồng*	*2.500.000.000*
	- Doanh thu khác	*Đồng*	*1.895.000.000*
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	7.720.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	6.630.000.000
4	Các khoản phải nộp Ngân sách	Đồng	1.689.000.000
5	Đầu tư Xây dựng cơ bản	Đồng	62.581.000.000
6	Tỷ lệ thất thoát	%	5,2

2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

3. Thông qua Báo cáo số: 03/2026/BC-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025; Kế hoạch hoạt động năm 2026.

4. Thông qua Báo cáo số: 01/2026/BC-BKS-NTW ngày 19/03/2026 của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025.

5. Thông qua Tờ trình số: 03/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2026.

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	**Vốn điều lệ**	**100.000.000.000**
2	**Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối**	**18.441.536.422**
3	**Trích lập các quỹ**	**6.095.690.000**
a	Quỹ đầu tư phát triển	3.688.307.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (12,05%)	2.222.968.000

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	184.415.000
4	**Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ**	**12.345.846.422**
5	**Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang**	**10.978.736.632**
6	**Tổng lợi nhuận còn lại**	**23.324.583.054**
7	**Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (*)**	**10%**
	-Số tiền chia cổ tức	**10.000.000.000**
8	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2026**	**13.324.583.054**

(*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2025.

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2026:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	**Vốn điều lệ**	**100.000.000.000**
2	**Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối**	**6.630.000.000**
3	**Trích lập các quỹ**	**2.596.500.000**
a	Quỹ đầu tư phát triển (20%)	1.326.000.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (18,16%)	1.204.200.000
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	66.300.000
4	**Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ**	**4.033.500.000**
5	**Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang**	**13.324.583.054**
6	**Tổng lợi nhuận còn lại**	**17.358.083.054**
7	**Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (*)**	**9%**
	-Số tiền chia cổ tức	**9.000.000.000**
8	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau**	**8.358.083.054**

6. Thông qua Tờ trình số: 04/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về quyết toán quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025; Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026.

6.1 Quyết toán Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025:

- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách: 622.080.000 đồng.

6.2 Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Người phụ trách quản trị Công ty năm 2026:

- Quỹ thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách: 540.000.000 đồng.

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức tạm chi hàng tháng *(đồng/người/tháng)*
1	**Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách**		
a	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000
b	Thành viên HĐQT	4	6.000.000
c	Trưởng BKS	1	5.000.000
d	Thành viên Ban Kiểm soát	2	4.000.000
2	**Thù lao người phụ trách Quản trị Công ty**	1	4.000.000

Thù lao thực hiện năm 2026 của HĐQT và Ban Kiểm soát sẽ được quyết toán theo các quy định hiện hành và kết quả SXKD năm 2026 của Công ty.

7. Thông qua Tờ trình số: 01/2026/TTr-BKS-NTW ngày 19/03/2026 của Ban Kiểm soát về lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

8. Thông qua Tờ trình số: 09/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 01/04/2026 của Hội đồng quản trị về việc cập nhật, điều chỉnh mã ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty.

9. Thông qua Tờ trình số: 05/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

10. Thông qua Tờ trình số: 06/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

11. Thông qua Tờ trình số: 07/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

12. Thông qua Tờ trình số: 08/2026/TTr-HĐQT-NTW ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 09/04/2026.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026
CHỦ TỌA

Nơi nhận:
- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
- Công ty CP Cấp nước Đồng Nai;
- HĐQT, BGĐ, BKS Công ty;
- Lưu VT, HĐQT;

F/HÀI/HĐQT/ĐHCĐ/2026

Ngô Dương Đại